BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *****
Số: 12/2006/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2006*

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ VÀ THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ, ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP HÀNH NGHỀ, MÃ SỐ QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1.1. Thông tư này hướng dẫn điều kiện hành nghề vận chuyển, xử lý, tiêu huỷ chất thải nguy hại; thủ tục lập hồ sơ, đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, cấp phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại, cấp mã số quản lý chất thải nguy hại; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây phát sinh chất thải nguy hại hoặc tham gia quản lý chất thải nguy hại trên lãnh thổ Việt Nam.

1.2. Thông tư này áp dụng đối với chất thải nguy hại (sau đây viết tắt là CTNH) ở thể rắn, lỏng và bùn.

1.3. Thông tư này không áp dụng đối với: chất thải phóng xạ; hơi, khí thải; nước thải được xử lý tại hệ thống, công trình xử lý nước thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; chất thải sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

2. Giải thích từ ngữ:

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. *Quản lý CTNH* (sau đây viết tắt là QLCTNH) gồm các hoạt động liên quan đến việc phòng ngừa, giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý (kể cả tái chế, thu hồi), tiêu huỷ CTNH.

2.2. *Chủ nguồn thải CTNH* hay chủ nguồn thải là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh CTNH.

2.3. *Chủ vận chuyển CTNH* hay chủ vận chuyển là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở được cấp phép hành nghề, mã số QLCTNH để thực hiện việc thu gom, vận chuyển và lưu giữ tạm thời CTNH.

2.4. *Chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH* hay chủ xử lý, tiêu huỷ là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở được cấp phép hành nghề, mã số QLCTNH để thực hiện việc lưu giữ tạm thời, xử lý (kể cả tái chế, thu hồi), tiêu huỷ CTNH.

2.5. *Cơ quan cấp phép QLCTNH* (sau đây viết tắt là CQCP) là tên gọi chung cho các cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép hành nghề vận chuyển, Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH theo quy định tại Mục 3 Phần I dưới đây.

2.6. *Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH* hay Sổ đăng ký chủ nguồn thải là hồ sơ cấp cho chủ nguồn thải CTNH, trong đó liệt kê thông tin về chủng loại, số lượng CTNH đăng ký phát sinh và quy định trách nhiệm về bảo vệ môi trường của chủ nguồn thải đối với CTNH được đăng ký.

2.7. *Giấy phép QLCTNH* là tên gọi chung cho Giấy phép hành nghề QLCTNH do CQCP cấp cho chủ vận chuyển (gọi là Giấy phép hành nghề vận chuyển CTNH) hoặc cho chủ xử lý, tiêu huỷ (gọi là Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH), trong đó quy định cụ thể về địa bàn hoạt động, các phương tiện, thiết bị chuyên dụng được phép vận hành, các loại CTNH được phép quản lý cũng như trách nhiệm về bảo vệ môi trường của chủ vận chuyển hoặc chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH.

2.8. *Danh mục CTNH* là danh mục chất thải nguy hại do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành. *Mã CTNH* là mã số của từng loại CTNH trong Danh mục CTNH.

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

2.9. *Mã số QLCTNH* là mã số được cấp kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải hoặc Giấy phép QLCTNH để phục vụ việc quản lý hồ sơ, cơ sở dữ liệu về các chủ nguồn thải, chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH.

2.10. *Chứng từ CTNH* là bảng kê được phát hành theo biểu mẫu thống nhất trên toàn quốc để cung cấp cho các chủ nguồn thải CTNH. Chứng từ CTNH là tài liệu xác nhận việc chuyển giao trách nhiệm đối với CTNH giữa chủ nguồn thải và các chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH.

2.11. *Địa bàn hoạt động* là phạm vi địa lý tính theo đơn vị hành chính là tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh), mà các chủ vận chuyển hoặc chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH được phép cung cấp dịch vụ vận chuyển hoặc xử lý, tiêu huỷ CTNH cho các chủ nguồn thải trong phạm vi đó.

3. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH; cấp, gia hạn, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép QLCTNH:

3.1. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, điều chỉnh Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH cho các chủ nguồn thải trong tỉnh.

3.2. Bộ Tài nguyên và Môi trường ủy nhiệm Cục Bảo vệ môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép QLCTNH đối với chủ vận chuyển và chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH có địa bàn hoạt động từ hai tỉnh trở lên (kể cả các chủ vận chuyển và chủ xử lý, tiêu huỷ hoạt động trên địa bàn một tỉnh theo Giấy phép QLCTNH do CQCP ở địa phương cấp, nhưng có nhu cầu mở rộng địa bàn hoạt động sang tỉnh khác).

3.3. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh uỷ nhiệm (sau đây gọi chung là CQCP ở địa phương) cấp, gia hạn, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép QLCTNH đối với chủ vận chuyển và chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH có địa bàn hoạt động trong tỉnh.

3.4. Việc thu hồi Giấy phép QLCTNH thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Cách tính thời hạn trong Thông tư này:

4.1. Thời hạn trong Thông tư này được quy định theo tháng hoặc theo năm thì khoảng thời gian đó được tính theo tháng, năm dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

4.2. Thời hạn trong Thông tư này được quy định theo ngày thì khoảng thời gian đó được tính theo ngày làm việc, không bao gồm ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

II. ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ, TIÊU HUỶ CTNH

1. Điều kiện hành nghề vận chuyển CTNH:

Tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề vận chuyển CTNH theo quy định tại Mục 2 Phần III của Thông tư này phải đáp ứng được các điều kiện sau đây:

1.1. Có đăng ký hành nghề vận chuyển hàng hoá trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

1.2. Có Bản cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; hoặc có Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2006. Đối với cơ sở đã hoạt động trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 mà chưa được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc chưa được xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường thì phải tiến hành khảo sát, đo đạc, đánh giá lại các tác động môi trường trong quá trình hoạt động để xây dựng các quy trình, phương án, biện pháp, kế hoạch phù hợp nêu tại điểm 1.6 của Mục này.

1.3. Phương tiện, thiết bị chuyên dụng cho việc thu gom, vận chuyển, đóng gói, bảo quản và lưu giữ tạm thời CTNH đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phương tiện vận chuyển đã được đăng ký lưu hành;

b) Phương tiện vận chuyển được lắp đặt thiết bị cảnh báo và xử lý khẩn cấp sự cố khi vận hành;

c) Đối với phương tiện vận chuyển CTNH có tính nguy hại cao thì phải được trang bị hệ thống định vị vệ tinh (GPS) để có thể xác định vị trí chính xác và ghi lại hành trình vận chuyển CTNH của phương tiện theo yêu cầu của cơ quan xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc của CQCP;

d) Được thiết kế bảo đảm phòng ngừa rò rỉ hoặc phát tán CTNH vào môi trường, không làm lẫn các loại CTNH với nhau; được chế tạo từ các vật liệu không có khả năng tương tác, phản ứng với CTNH;

đ) Có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707-2000 về “Chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa”.

1.4. Có hệ thống, thiết bị, biện pháp kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường tại cơ sở, đặc biệt là khu vực vệ sinh phương tiện, bãi tập kết phương tiện, khu vực trung chuyển, lưu giữ tạm thời hoặc phân loại CTNH (nếu có).

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

1.5. Có ít nhất một cán bộ kỹ thuật có trình độ từ trung cấp kỹ thuật trở lên thuộc chuyên ngành hóa học, môi trường hoặc tương đương để đảm nhiệm việc quản lý, điều hành, tập huấn về chuyên môn, kỹ thuật; có đủ đội ngũ lái xe và nhân viên vận hành được tập huấn để bảo đảm vận hành an toàn các phương tiện, thiết bị.

1.6. Đã xây dựng các quy trình, kế hoạch sau:

a) Quy trình vận hành an toàn các phương tiện, thiết bị chuyên dụng;

b) Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường;

c) Kế hoạch về an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ cho cán bộ, nhân viên và lái xe;

d) Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố;

đ) Kế hoạch đào tạo định kỳ hàng năm cho cán bộ, nhân viên và lái xe về: vận hành an toàn các phương tiện, thiết bị chuyên dụng; bảo vệ môi trường; an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ; phòng ngừa và ứng phó sự cố;

e) Kế hoạch xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường tại cơ sở khi chấm dứt hoạt động.

1.7. Có hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển CTNH với các chủ xử lý, tiêu huỷ có Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH do CQCP có thẩm quyền cấp theo quy định tại Mục 3 Phần I của Thông tư này.

2. Điều kiện hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH:

Tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH theo quy định tại Mục 3 Phần III của Thông tư này phải đáp ứng được các điều kiện sau đây:

2.1. Có Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án xử lý, tiêu huỷ CTNH được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hoặc Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2006. Đối với cơ sở đã hoạt động trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 mà chưa được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc chưa được xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường thì phải tiến hành khảo sát, đo đạc, đánh giá lại các tác động môi trường trong quá trình hoạt động để xây dựng các quy trình, kế hoạch, chương trình phù hợp nêu tại điểm 2.9 của Mục này.

2.2. Cơ sở xử lý, tiêu huỷ CTNH phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 74 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005.

2.3. Khu chôn lấp CTNH (nếu có) phải tuân thủ các quy định tại Điều 75 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 và các quy định, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

2.4. Phương pháp, công nghệ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng cho việc xử lý, tiêu huỷ CTNH phải phù hợp với đặc tính hóa học, vật lý, sinh học của từng loại CTNH đăng ký xử lý, tiêu huỷ; được lắp đặt thiết bị cảnh báo và xử lý khẩn cấp sự cố khi vận hành; có khả năng tự động ngắt khi ở tình trạng vận hành không an toàn.

2.5. Phương tiện, thiết bị chuyên dụng cho việc lưu giữ tạm thời, chuyên chở trong nội bộ phải đáp ứng được các yêu cầu sau đây:

a) Được thiết kế bảo đảm phòng ngừa rò rỉ hoặc phát tán CTNH vào môi trường, không làm lẫn các loại CTNH với nhau; được chế tạo từ các vật liệu không có khả năng tương tác, phản ứng với CTNH;

b) Có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707-2000 về “Chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa”.

2.6. Có hệ thống, thiết bị, biện pháp kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

2.7. Có hệ thống quan trắc môi trường tự động theo yêu cầu của cơ quan phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc của CQCP.

2.8. Có ít nhất hai cán bộ kỹ thuật có trình độ từ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành hóa học, môi trường hoặc tương đương (trường hợp chủ nguồn thải đăng ký chỉ xử lý, tiêu huỷ CTNH của mình thì chỉ cần một cán bộ) để đảm nhiệm việc quản lý, điều hành, tập huấn về chuyên môn, kỹ thuật tại cơ sở xử lý, tiêu huỷ; có đủ đội ngũ nhân viên vận hành được tập huấn để bảo đảm vận hành an toàn các phương tiện, thiết bị; đội trưởng đội ngũ vận hành có trình độ từ trung cấp kỹ thuật trở lên thuộc chuyên ngành hoá học, môi trường hoặc tương đương (trường hợp chủ nguồn thải đăng ký chỉ xử lý, tiêu huỷ CTNH của mình thì đội trưởng có thể do một cán bộ kỹ thuật kiêm nhiệm).

2.9. Đã xây dựng các quy trình, kế hoạch, chương trình sau:

a) Quy trình vận hành an toàn công nghệ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng;

b) Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường;

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

c) Chương trình giám sát môi trường, giám sát vận hành và đánh giá hiệu quả xử lý, tiêu huỷ CTNH;

d) Kế hoạch về an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ cho cán bộ, nhân viên;

đ) Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố;

e) Kế hoạch đào tạo định kỳ hàng năm cho cán bộ, nhân viên về: vận hành an toàn các công nghệ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng; bảo vệ môi trường; an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ; phòng ngừa và ứng phó sự cố;

g) Kế hoạch xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường khi chấm dứt hoạt động.

III. THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ, ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI, CẤP PHÉP HÀNH NGHỀ QLCTNH, MÃ SỐ QLCTNH

Tổ chức, cá nhân có thể đồng thời làm thủ tục đăng ký chủ nguồn thải, đăng ký các Giấy phép QLCTNH nếu đáp ứng đủ các điều kiện hành nghề theo quy định tương ứng tại các Mục 1, 2 Phần II của Thông tư này.

1. Thủ tục lập hồ sơ và cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH:

1.1. Chủ nguồn thải CTNH lập 03 (ba) bộ hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải CTNH gồm Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục 1 (A) và các hồ sơ, giấy tờ theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 (B) của Thông tư này để nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường phải xem xét sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo để yêu cầu chủ nguồn thải CTNH sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ. Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ là hồ sơ được lập theo đúng mẫu, kèm theo các giấy tờ theo quy định; có các thông tin chính xác, cụ thể, chi tiết cho việc cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải. Khi xác định hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Sở Tài nguyên và Môi trường không cần thông báo và đương nhiên hiểu rằng hồ sơ đã được chấp nhận sau khi kết thúc thời hạn xem xét.

1.3. Trong thời hạn 12 (mười hai) ngày tiếp theo kể từ ngày kết thúc việc xem xét sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải theo mẫu tại Phụ lục 1 (C) của Thông tư này.

1.4. Sở Tài nguyên và Môi trường và chủ nguồn thải có thể sử dụng hệ thống thông tin hoặc thư điện tử để thông báo, trao đổi thông tin về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký theo điểm 1.2 nêu trên cũng như các vấn đề liên quan trong quá trình cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải.

1.5. Khi được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải, mỗi chủ nguồn thải được cấp một mã số QLCTNH theo quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư này. Sổ đăng ký chủ nguồn thải kèm theo bộ hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận.

1.6. Sổ đăng ký chủ nguồn thải có hiệu lực cho đến khi cần điều chỉnh theo quy định tại điểm 1.7 dưới đây hoặc khi cơ sở chấm dứt hoạt động.

1.7. Chủ nguồn thải phải gửi Đơn đề nghị điều chỉnh Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH theo mẫu tại Phụ lục 1 (A) của Thông tư này và Sổ đăng ký hiện có đến Sở Tài nguyên và Môi trường trong các trường hợp sau:

a) Đã có Sổ đăng ký được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành;

b) Thay đổi, bổ sung về chủng loại hoặc tăng từ 15% trở lên so với số lượng CTNH đã đăng ký phát sinh;

c) Thay đổi địa điểm cơ sở nhưng không thay đổi chủ nguồn thải (chủ sở hữu hoặc điều hành cơ sở) hoặc thay đổi chủ nguồn thải nhưng không thay đổi địa điểm cơ sở.

Trong thời hạn 12 (mười hai) ngày kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị điều chỉnh Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải mới (kèm theo bản Phụ lục mới) và huỷ bỏ hiệu lực của Sổ đăng ký cũ. Bộ hồ sơ đăng ký kèm theo Sổ đăng ký cũ được giữ lại để kèm theo Sổ đăng ký mới sau khi bổ sung Đơn đề nghị điều chỉnh Sổ đăng ký và các hồ sơ, giấy tờ có sửa đổi, bổ sung, cập nhật khác (nếu có) được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận.

2. Thủ tục lập hồ sơ và cấp phép hành nghề QLCTNH cho chủ vận chuyển CTNH:

2.1. Tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề vận chuyển CTNH lập 03 (ba) bộ hồ sơ đăng ký hành nghề vận chuyển CTNH bao gồm Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục 2 (A.1) và các hồ sơ, giấy tờ theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 (A.2) để nộp lên CQCP tương ứng theo quy định tại Mục 3 Phần I của Thông tư này.

2.2. Trong thời hạn 12 (mười hai) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, CQCP phải xem xét sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo để yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

sửa đổi, bổ sung, CQCP phải xem xét sự đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu tiếp tục sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết. Khi xác định hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì CQCP không cần thông báo và đương nhiên hiểu rằng hồ sơ đã được chấp nhận sau khi kết thúc thời hạn xem xét.

2.3. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày tiếp theo kể từ ngày kết thúc việc xem xét sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, CQCP phải cấp Giấy phép QLCTNH cho tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề vận chuyển CTNH theo mẫu tại Phụ lục 2 (A.3) của Thông tư này; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Nếu phát hiện tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề chưa đáp ứng đủ các điều kiện hành nghề theo quy định tại Mục 1 Phần II của Thông tư này thì CQCP thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề thực hiện các biện pháp cần thiết để hoàn thiện các điều kiện này. Tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề gửi báo cáo cho CQCP sau khi đã hoàn thiện các điều kiện theo yêu cầu. Thời gian từ lúc CQCP gửi văn bản yêu cầu cho đến khi nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề về việc hoàn thiện các điều kiện hành nghề nêu trên không tính vào thời hạn 20 ngày xem xét cấp phép.

2.4. CQCP và tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề có thể sử dụng hệ thống thông tin hoặc thư điện tử để thông báo, trao đổi thông tin về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hoặc hoàn thiện các điều kiện hành nghề (theo các điểm 2.2 và 2.3 của Mục này) cũng như các vấn đề liên quan trong quá trình xem xét cấp phép.

2.5. Trường hợp cần thiết, trong quá trình xem xét cấp phép, CQCP có thể tiến hành các hoạt động hỗ trợ sau đây:

a) Theo quyết định của thủ trưởng hoặc người đứng đầu CQCP, thành lập Hội đồng tư vấn có chức năng tư vấn giúp CQCP xem xét hồ sơ đăng ký hành nghề, đánh giá điều kiện của tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề vận chuyển và một số vấn đề liên quan để làm căn cứ cấp phép;

b) Khảo sát cơ sở và khu vực phụ cận (thời gian khảo sát không tính vào thời hạn 20 ngày xem xét cấp phép);

c) Tổ chức các cuộc họp đánh giá theo chuyên đề;

d) Tổ chức họp với tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề để yêu cầu trực tiếp giải trình một số vấn đề còn vướng mắc và thống nhất về các yêu cầu cụ thể đối với chủ vận chuyển để ghi thêm vào Giấy phép;

đ) Lấy ý kiến phản biện của các chuyên gia ngoài Hội đồng tư vấn, cơ quan khoa học, công nghệ, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ có liên quan;

e) Tổ chức họp Hội đồng tư vấn để thống nhất việc cấp phép.

2.6. Khi được cấp Giấy phép QLCTNH, mỗi chủ vận chuyển được cấp một mã số QLCTNH theo quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư này. Giấy phép QLCTNH kèm theo bộ hồ sơ đăng ký hành nghề đầy đủ, hợp lệ được CQCP đóng dấu xác nhận.

2.7. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép QLCTNH cấp lần đầu tiên hoặc cấp mới cho chủ vận chuyển là 03 (ba) năm kể từ ngày cấp. Giấy phép QLCTNH được gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn là 05 (năm) năm. Thủ tục gia hạn Giấy phép được tiến hành theo trình tự tương tự từ điểm 2.1 đến 2.5 của Mục này và phải được bắt đầu thực hiện chậm nhất là 06 (sáu) tháng trước khi Giấy phép hết hạn. Mỗi lần gia hạn Giấy phép, CQCP xác nhận vào phần Xác nhận gia hạn Giấy phép (hoặc đổi bản Giấy phép mới khi đã dùng hết phần Xác nhận gia hạn Giấy phép). Bản Phụ lục của Giấy phép được thay bằng bản Phụ lục mới nếu có thay đổi. Bộ hồ sơ đăng ký kèm theo được bổ sung Đơn đăng ký gia hạn Giấy phép và các hồ sơ, giấy tờ có sửa đổi, bổ sung, cập nhật (nếu có) được CQCP đóng dấu xác nhận.

2.8. Chủ vận chuyển phải đăng ký điều chỉnh Giấy phép QLCTNH trong các trường hợp sau:

a) Đã có Giấy phép được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành;

b) Có nhu cầu thay đổi, bổ sung về loại hình, trọng tải, thể tích thiết kế, số lượng của các phương tiện, thiết bị chuyên dụng cho việc vận chuyển, đóng gói, bảo quản và lưu giữ tạm thời;

c) Có nhu cầu thay đổi, bổ sung về chủng loại CTNH đăng ký vận chuyển;

d) Có nhu cầu thay đổi, mở rộng địa bàn hoạt động vận chuyển (chỉ áp dụng trong trường hợp Giấy phép do Cục Bảo vệ môi trường cấp với địa bàn hoạt động từ hai tỉnh trở lên).

đ) Thay đổi chủ vận chuyển CTNH (chủ sở hữu hoặc điều hành cơ sở) mà không thay đổi địa điểm cơ sở hoặc thay đổi địa điểm cơ sở mà không thay đổi chủ vận chuyển.

Thủ tục điều chỉnh Giấy phép được tiến hành theo trình tự tương tự từ điểm 2.1 đến 2.5 của Mục này. Khi điều chỉnh Giấy phép, CQCP cấp một bản Giấy phép mới (kèm theo bản Phụ lục mới) có cùng mã số QLCTNH với thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày điều chỉnh và huỷ bỏ hiệu lực của bản Giấy phép cũ. Bộ hồ sơ đăng ký kèm theo bản Giấy phép cũ được giữ lại để kèm theo bản Giấy phép mới sau

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

khi bổ sung Đơn đăng ký điều chỉnh Giấy phép và các hồ sơ, giấy tờ có sửa đổi, bổ sung, cập nhật được CQCP đóng dấu xác nhận.

2.9. Chủ vận chuyển phải lập hồ sơ đăng ký Giấy phép QLCTNH mới trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi đồng thời chủ vận chuyển và địa điểm cơ sở;

b) Chủ vận chuyển hoạt động trên địa bàn một tỉnh theo Giấy phép QLCTNH do CQCP ở địa phương cấp có nhu cầu thay đổi, mở rộng địa bàn hoạt động sang tỉnh khác thì phải làm thủ tục đăng ký Giấy phép QLCTNH mới với Cục Bảo vệ môi trường.

3. Thủ tục lập hồ sơ và cấp phép hành nghề QLCTNH cho chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH:

3.1. Tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH lập 03 (ba) bộ hồ sơ đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH bao gồm Đơn đăng ký theo mẫu tại Phụ lục 2 (B.1) và các hồ sơ, giấy tờ theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 (B.2) để nộp lên CQCP tương ứng theo quy định tại Mục 3 Phần I của Thông tư này.

3.2. Trong thời hạn 12 (mười hai) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, CQCP phải xem xét sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo để yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, CQCP phải xem xét sự đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu tiếp tục sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết. Khi xác định hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì CQCP không cần thông báo và đương nhiên hiểu rằng hồ sơ đã được chấp nhận sau khi kết thúc thời hạn xem xét.

3.3. Sau khi kết thúc việc xem xét sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề lập kế hoạch và đăng ký vận hành thử nghiệm theo hướng dẫn của CQCP. CQCP phối hợp với các cơ quan liên quan và Hội đồng tư vấn (nếu có) để giám sát và đánh giá kết quả vận hành thử nghiệm. Trong trường hợp vận hành thử nghiệm đạt các tiêu chuẩn môi trường, tuân thủ đúng báo cáo Đánh giá tác động môi trường cho dự án xử lý, tiêu huỷ CTNH, CQCP xác nhận bằng văn bản trong thời hạn 12 (mười hai) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm. Văn bản xác nhận này được lưu vào hồ sơ đăng ký. Trong trường hợp vận hành thử nghiệm không đạt yêu cầu thì cần điều chỉnh, cải thiện và hoàn thiện phương án để tiến hành thử nghiệm lại. Đối với lần cấp phép đầu tiên, quá trình giám sát, đánh giá, xác nhận việc vận hành thử nghiệm nêu trên được kết hợp với quá trình vận hành thử nghiệm và xác nhận việc thực hiện các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường và yêu cầu của Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

3.4. Trong trường hợp CQCP là Cục Bảo vệ môi trường thì CQCP phải tham khảo ý kiến bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường ở địa phương nơi có cơ sở xử lý, tiêu huỷ CTNH của tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề.

3.5. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có văn bản xác nhận kết quả vận hành thử nghiệm hoặc kể từ ngày có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường, CQCP phải cấp Giấy phép QLCTNH cho tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH theo mẫu tại Phụ lục 2 (B.3) của Thông tư này. Nếu phát hiện tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH chưa đáp ứng đủ các điều kiện hành nghề theo quy định tại Mục 2 Phần II của Thông tư này thì CQCP thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề thực hiện các biện pháp cần thiết để hoàn thiện các điều kiện này. Tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ gửi báo cáo cho CQCP sau khi đã hoàn thiện các điều kiện theo yêu cầu. Thời gian từ lúc CQCP gửi văn bản yêu cầu cho đến khi nhận được báo cáo của chủ xử lý, tiêu huỷ về việc hoàn thiện các điều kiện hành nghề nêu trên không tính vào thời hạn 30 ngày xem xét cấp phép.

3.6. CQCP và tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề có thể sử dụng hệ thống thông tin hoặc thư điện tử để thông báo, trao đổi thông tin về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hoặc hoàn thiện các điều kiện hành nghề (theo các điểm 3.2 và 3.5 của Mục này) cũng như các vấn đề liên quan trong quá trình xem xét cấp phép.

3.7. Trường hợp cần thiết trong quá trình xem xét cấp phép, CQCP có thể tiến hành các hoạt động hỗ trợ sau đây:

a) Theo quyết định của thủ trưởng hoặc người đứng đầu CQCP, thành lập Hội đồng tư vấn có chức năng tư vấn giúp CQCP xem xét hồ sơ đăng ký, đánh giá điều kiện của tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ, giám sát vận hành thử nghiệm và một số vấn đề liên quan để làm căn cứ cấp phép;

b) Khảo sát cơ sở và khu vực phụ cận ngoài chuyến giám sát vận hành thử nghiệm (thời gian khảo sát không tính vào thời hạn 30 ngày xem xét cấp phép);

c) Tổ chức các cuộc họp đánh giá theo chuyên đề;

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

d) Tổ chức họp với tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề để yêu cầu trực tiếp giải trình một số vấn đề còn vướng mắc và thống nhất về các yêu cầu cụ thể đối với chủ xử lý, tiêu huỷ để ghi thêm vào Giấy phép;

đ) Lấy ý kiến phản biện của các chuyên gia ngoài Hội đồng tư vấn, cơ quan khoa học, công nghệ, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ có liên quan;

e) Tổ chức họp Hội đồng tư vấn để thống nhất việc cấp phép.

3.8. Khi được cấp Giấy phép QLCTNH, mỗi chủ xử lý, tiêu huỷ được cấp một mã số QLCTNH theo quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư này. Giấy phép QLCTNH kèm theo bộ hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ được CQCP đóng dấu xác nhận.

3.9. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép QLCTNH cấp lần đầu tiên hoặc cấp mới cho chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH là 03 (ba) năm kể từ ngày được cấp. Giấy phép QLCTNH được gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn là 05 (năm) năm. Thủ tục gia hạn Giấy phép được tiến hành theo trình tự tương tự tại các điểm 3.1, 3.2, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7 của Mục này (không cần tiến hành vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm 3.3) và phải được bắt đầu thực hiện chậm nhất là 06 (sáu) tháng trước khi Giấy phép hết hạn. Mỗi lần gia hạn Giấy phép, CQCP xác nhận vào phần Xác nhận gia hạn Giấy phép (hoặc đổi bản Giấy phép mới khi đã dùng hết phần Xác nhận gia hạn Giấy phép). Bản Phụ lục của Giấy phép được thay bằng bản Phụ lục mới nếu có thay đổi. Bộ hồ sơ đăng ký kèm theo được bổ sung Đơn đăng ký gia hạn Giấy phép và các hồ sơ, giấy tờ có sửa đổi, bổ sung, cập nhật (nếu có) được CQCP đóng dấu xác nhận.

3.10. Chủ xử lý, tiêu huỷ phải đăng ký điều chỉnh Giấy phép QLCTNH trong các trường hợp sau:

a) Đã có Giấy phép được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành;

b) Có nhu cầu thay đổi, bổ sung về loại hình, công nghệ hoặc tăng quy mô, công suất thiết kế, số lượng của các phương tiện, thiết bị chuyên dụng cho việc xử lý, tiêu huỷ và lưu giữ tạm thời;

c) Có nhu cầu thay đổi, bổ sung về chủng loại hoặc tăng từ 15% trở lên về số lượng CTNH đã đăng ký xử lý, tiêu huỷ;

d) Có nhu cầu thay đổi, mở rộng địa bàn hoạt động xử lý, tiêu huỷ (chỉ áp dụng cho trường hợp Giấy phép QLCTNH do Cục Bảo vệ môi trường cấp với địa bàn hoạt động từ hai tỉnh trở lên hoặc trường hợp Giấy phép do CQCP ở địa phương cấp cho việc tự xử lý, tiêu huỷ CTNH chuyển sang Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH cho nhiều chủ nguồn thải trên cùng địa bàn một tỉnh);

đ) Có nhu cầu thay đổi chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH (chủ sở hữu hoặc điều hành cơ sở) mà không thay đổi địa điểm cơ sở xử lý, tiêu huỷ hoặc thay đổi địa điểm cơ sở xử lý, tiêu huỷ mà không thay đổi chủ xử lý, tiêu huỷ .

Thủ tục điều chỉnh Giấy phép được tiến hành theo trình tự tương tự từ điểm 3.1 đến 3.7 của Mục này (không cần vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm 3.3 trong trường hợp có nhu cầu thay đổi, mở rộng địa bàn hoạt động theo tiết d hoặc có nhu cầu thay đổi chủ xử lý, tiêu huỷ mà không thay đổi địa điểm cơ sở theo tiết đ của điểm này). Khi điều chỉnh Giấy phép, CQCP cấp một bản Giấy phép mới (kèm theo bản Phụ lục mới) có cùng mã số QLCTNH với thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày điều chỉnh và huỷ bỏ hiệu lực của bản Giấy phép cũ. Bộ hồ sơ đăng ký kèm theo bản Giấy phép cũ được giữ lại để kèm theo bản Giấy phép mới sau khi bổ sung Đơn đăng ký điều chỉnh Giấy phép và các hồ sơ, giấy tờ có sửa đổi, bổ sung cập nhật được CQCP đóng dấu xác nhận.

3.11. Chủ xử lý, tiêu huỷ phải lập hồ sơ đăng ký Giấy phép QLCTNH mới trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi đồng thời chủ xử lý, tiêu huỷ và địa điểm cơ sở;

b) Chủ xử lý, tiêu huỷ hoạt động trên địa bàn một tỉnh theo Giấy phép QLCTNH do CQCP ở địa phương cấp (kể cả Giấy phép cho việc tự xử lý, tiêu huỷ CTNH) có nhu cầu thay đổi, mở rộng địa bàn hoạt động sang tỉnh khác thì phải làm thủ tục đăng ký Giấy phép mới với Cục Bảo vệ môi trường.

IV. NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ NGUỒN THẢI, CHỦ VẬN CHUYỂN, CHỦ XỬ LÝ, TIÊU HỦY CTNH

Tổ chức, cá nhân có thể đồng thời sở hữu Sổ đăng ký chủ nguồn thải, Giấy phép hành nghề vận chuyển và/hoặc Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH, đồng thời phải thực hiện các trách nhiệm tương ứng theo quy định tại Phần này. Các trách nhiệm khác đối với chủ nguồn thải CTNH hoặc các yêu cầu cụ thể đối với chủ vận chuyển và chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH được ghi thêm vào Sổ đăng ký chủ nguồn thải hoặc Giấy phép QLCTNH theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc CQCP nếu cần thiết.

1. Trách nhiệm của chủ nguồn thải CTNH:

1.1. Đăng ký chủ nguồn thải CTNH với Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

1.2. Thực hiện đúng các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường hay Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường đã được xác nhận (nếu có).

1.3. Áp dụng các biện pháp nhằm phòng ngừa, giảm thiểu phát sinh CTNH; chịu trách nhiệm đối với CTNH cho đến khi chúng được xử lý, tiêu huỷ an toàn thông qua việc lựa chọn chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ có đủ điều kiện phù hợp cũng như theo dõi, giám sát việc chuyển giao và xử lý, tiêu huỷ CTNH với sự trợ giúp của Chứng từ CTNH.

1.4. Phân loại CTNH, không để lẫn CTNH khác loại với nhau hoặc với chất thải khác; bố trí nơi lưu giữ tạm thời CTNH an toàn; đóng gói, bảo quản CTNH theo chủng loại trong các bồn, thùng chứa, bao bì chuyên dụng đáp ứng các yêu cầu về an toàn, kỹ thuật, bảo đảm không rò rỉ, rơi vãi hoặc phát tán ra môi trường, có dán nhãn bao gồm các thông tin sau:

a) Tên CTNH, mã CTNH theo Danh mục CTNH;

b) Tên và địa chỉ của chủ nguồn thải;

c) Mô tả về các nguy cơ do chất thải có thể gây ra;

d) Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707-2000 về “Chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa”;

đ) Ngày bắt đầu được đóng gói, bảo quản.

CTNH phải được nhanh chóng đưa đi xử lý, tiêu huỷ. Trong trường hợp cần phải lưu giữ tạm thời CTNH quá thời hạn 06 (sáu) tháng do chưa có công nghệ xử lý, tiêu huỷ an toàn hoặc chưa tìm được chủ xử lý, tiêu huỷ phù hợp**,** thì phải đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường và định kỳ 06 (sáu) tháng một lần báo cáo cho cơ quan này.

1.5. Phân công ít nhất một cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, đã được đào tạo, tập huấn về QLCTNH để đảm nhiệm việc phân loại, quản lý CTNH, phòng ngừa và ứng phó sự cố tại cơ sở. Nếu không đủ năng lực phân loại và quản lý CTNH thì phải hợp đồng với các đơn vị tư vấn về môi trường để được hỗ trợ kỹ thuật thích hợp.

1.6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do CTNH gây ra, gồm các nội dung: biện pháp, quy trình phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp đối với các loại sự cố có thể xảy ra (cháy, nổ, rò rỉ, đổ tràn, tai nạn lao động, tai nạn giao thông…); sơ đồ thoát người; thủ tục thông báo và yêu cầu trợ giúp khi có sự cố (địa chỉ, số điện thoại, trình tự thông báo cho các cơ quan liên quan như môi trường, công an, phòng cháy chữa cháy, y tế...); phương án, địa điểm cấp cứu người; tình huống và kế hoạch sơ tán người tại cơ sở và khu vực phụ cận; biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường sau khi kết thúc sự cố; các vấn đề liên quan khác.

1.7. Nếu chủ nguồn thải có nhu cầu hành nghề vận chuyển và/hoặc xử lý, tiêu huỷ CTNH thì phải có đủ điều kiện hành nghề vận chuyển và/hoặc xử lý, tiêu huỷ theo quy định tương ứng tại các Mục 1, 2 Phần II, làm thủ tục đăng ký để được cấp Giấy phép hành nghề QLCNH theo quy định tương ứng tại các Mục 2, 3 Phần III và sau đó thực hiện các trách nhiệm theo quy định tương ứng tại các Mục 2, 3 Phần IV của Thông tư này.

1.8. Khi không có đủ khả năng tự vận chuyển, xử lý, tiêu huỷ CTNH của mình thì phải ký hợp đồng với chủ vận chuyển và chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH đã được cấp Giấy phép QLCTNH có địa bàn hoạt động phù hợp.

1.9. Sử dụng Chứng từ CTNH do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp để xuất cho chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ mỗi khi chuyển giao CTNH. Chủ nguồn thải phải thống nhất với chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ để khai đầy đủ vào Chứng từ CTNH theo đúng nội dung hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu huỷ CTNH đã ký và các quy định trong Giấy phép QLCTNH của chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ.

1.10. Chỉ chuyển giao cho chủ vận chuyển số lượng, chủng loại CTNH theo đúng nội dung Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH, hợp đồng vận chuyển, hợp đồng xử lý, tiêu huỷ và Chứng từ CTNH đã khai.

1.11. Thực hiện đúng quy trình xuất Chứng từ CTNH (gồm 6 liên) theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 của Thông tư này. Chủ nguồn thải CTNH có trách nhiệm yêu cầu, nhắc nhở để bảo đảm nhận lại hai liên cuối cùng của Chứng từ CTNH, cũng như kiểm tra phần xác nhận của chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ sau khi kết thúc chuyển giao CTNH, sau đó chuyển liên 6 cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được. Nếu chủ nguồn thải đồng thời là chủ vận chuyển và/hoặc chủ xử lý, tiêu huỷ đối với một số chủng loại CTNH nhất định thì chủ nguồn thải tự ký nhận và lưu các liên tương ứng của Chứng từ CTNH.

Sau thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày chuyển giao CTNH cho chủ vận chuyển, nếu không nhận được liên 5 và liên 6 của Chứng từ CTNH từ chủ xử lý, tiêu huỷ thì phải có trách nhiệm báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp theo dõi, xử lý.

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

1.12. Khi có nhu cầu xuất khẩu CTNH để xử lý, tiêu huỷ ở nước ngoài, chủ nguồn thải còn có trách nhiệm sau:

a) Phối hợp với chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ (ở nước ngoài) để tuân thủ các quy định của Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại và việc tiêu huỷ chúng (sau đây gọi tắt là Công ước Basel) trong việc đăng ký xuất khẩu CTNH để xử lý, tiêu huỷ ở nước ngoài bằng cách gửi đầy đủ thông tin về chuyến hàng dự kiến xuất khẩu đến Cục Bảo vệ môi trường theo hướng dẫn tại Phụ lục 5 (A) của Thông tư này;

b) Chỉ được phép xuất khẩu CTNH khi đã có sự đồng ý bằng văn bản của Cục Bảo vệ môi trường và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan hữu quan theo đúng pháp luật Việt Nam;

c) Yêu cầu chủ vận chuyển xuyên biên giới lập hồ sơ vận chuyển xuyên biên giới gồm đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn tại Phụ lục 5 (B) của Thông tư này;

d) Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vận chuyển bất hợp pháp CTNH xuyên biên giới khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Cục Bảo vệ môi trường.

1.13. Định kỳ 06 (sáu) tháng một lần, lập báo cáo về tình hình phát sinh và quản lý CTNH gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo mẫu tại Phụ lục 4 (A) của Thông tư này.

1.14. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước về bảo vệ môi trường cấp Trung ương hoặc địa phương .

1.15. Lưu trữ với thời hạn 05 (năm) năm toàn bộ Chứng từ CTNH (liên 1 và liên 5) đã sử dụng, các hồ sơ, tài liệu liên quan để sẵn sàng giải trình và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

1.16. Khi chấm dứt hoạt động, phải thông báo bằng văn bản và nộp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Trách nhiệm của chủ vận chuyển CTNH:

2.1. Chỉ được phép bắt đầu hoạt động sau khi được CQCP cấp Giấy phép QLCTNH.

2.2. Sau khi được cấp phép, thông báo nội dung Giấy phép QLCTNH cho Uỷ ban nhân dân cấp huyện và cấp xã nơi có cơ sở vận chuyển.

2.3. Thực hiện các nội dung của Bản cam kết bảo vệ môi trường đã được xác nhận hoặc các hồ sơ, giấy tờ tương đương theo quy định tại điểm 1.2 Mục 1 Phần II của Thông tư này.

2.4. Thực hiện đúng quy trình kê khai và sử dụng Chứng từ CTNH theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 của Thông tư này. Nếu chủ vận chuyển đồng thời là chủ nguồn thải và/hoặc chủ xử lý, tiêu huỷ đối với một số loại CTNH nhất định thì chủ vận chuyển tự ký nhận và lưu các liên tương ứng của Chứng từ CTNH.

2.5. Chỉ thu gom, vận chuyển số lượng, chủng loại CTNH từ chủ nguồn thải hoặc chủ vận chuyển thứ nhất (trường hợp là chủ vận chuyển thứ hai) và chuyển giao cho chủ vận chuyển thứ hai (trường hợp là chủ vận chuyển thứ nhất) hoặc chủ xử lý, tiêu huỷ theo đúng nội dung đã thống nhất khai trong Chứng từ CTNH bằng các phương tiện, thiết bị chuyên dụng và trên địa bàn hoạt động được quy định trong Giấy phép QLCTNH. Chỉ cho phép chuyển giao CTNH tối đa giữa hai chủ vận chuyển, nghiêm cấm chuyển giao CTNH cho một chủ vận chuyển thứ ba. Mọi hành vi vận chuyển CTNH không tuân thủ các quy định trong Giấy phép QLCTNH hoặc không có Giấy phép QLCTNH, sai với Chứng từ CTNH hoặc không có Chứng từ CTNH đều bị coi là hành vi vận chuyển bất hợp pháp CTNH và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2.6. Vận chuyển CTNH theo lộ trình tối ưu về tuyến đường, quãng đường, thời gian, bảo đảm an toàn giao thông và phòng ngừa, ứng phó sự cố, phù hợp với quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông.

2.7. Nếu chủ vận chuyển đồng thời là chủ nguồn thải và/hoặc có nhu cầu hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH thì phải có đủ điều kiện hành nghề xử lý, tiêu huỷ theo quy định tại Mục 2 Phần II, làm thủ tục đăng ký chủ nguồn thải và/hoặc Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH theo quy định tương ứng tại các Mục 1, 3 Phần III và sau đó thực hiện các trách nhiệm theo quy định tương ứng tại các Mục 1, 3 Phần IV của Thông tư này.

2.8. Khi nhận vận chuyển CTNH ra nước ngoài để xử lý, tiêu huỷ, chủ vận chuyển còn có trách nhiệm sau:

a) Phối hợp với chủ nguồn thải và chủ xử lý, tiêu huỷ (ở nước ngoài) để tuân thủ các quy định của Công ước Basel, hỗ trợ chủ nguồn thải trong việc đăng ký xuất khẩu CTNH để xử lý, tiêu huỷ ở nước ngoài theo hướng dẫn tại Phụ lục 5 (A) của Thông tư này;

b) Chỉ được phép xuất khẩu CTNH khi đã có sự đồng ý bằng văn bản của Cục Bảo vệ môi trường và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan hữu quan theo đúng pháp luật Việt Nam;

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

c) Lập hồ sơ vận chuyển xuyên biên giới gồm đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn tại Phụ lục 5 (B) của Thông tư này; sau khi có xác nhận việc tiếp nhận CTNH của chủ xử lý, tiêu hủy (ở nước ngoài), phải gửi hai bộ hồ sơ vận chuyển cho chủ nguồn thải hoặc nhà xuất khẩu đại diện cho chủ nguồn thải và Cục Bảo vệ môi trường;

d) Chịu trách nhiệm liên đới và bị xử lý theo pháp luật nếu nhận vận chuyển bất hợp pháp CTNH xuyên biên giới khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Cục Bảo vệ môi trường.

2.9. Trong trường hợp thuê phương tiện đường biển hoặc đường sắt (kể cả vận chuyển xuyên biên giới), phải phối hợp với bên cho thuê phương tiện xây dựng phương án đóng gói, bảo quản CTNH phù hợp, bảo đảm vận chuyển an toàn để trình CQCP phê duyệt (trường hợp vận chuyển xuyên biên giới thì trình Cục Bảo vệ môi trường) .

2.10. Định kỳ 06 (sáu) tháng một lần, lập báo cáo về tình hình hoạt động QLCTNH gửi CQCP theo mẫu tại Phụ lục 4 (B) của Thông tư này.

2.11. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước về bảo vệ môi trường cấp Trung ương hoặc địa phương.

2.12. Lưu trữ với thời hạn 05 (năm) năm toàn bộ Chứng từ CTNH (liên 2 và/hoặc liên 3) đã sử dụng, các hồ sơ, tài liệu liên quan để sẵn sàng giải trình và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

2.13. Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo cho cán bộ, nhân viên và lái xe theo đúng kế hoạch đào tạo (đã xây dựng khi lập hồ sơ đăng ký hành nghề).

2.14. Triển khai thực hiện các kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường; kế hoạch về an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ; kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố (đã xây dựng khi lập hồ sơ đăng ký hành nghề).

2.15. Khi chấm dứt hoạt động, phải thông báo bằng văn bản và nộp lại Giấy phép QLCTNH cho CQCP, đồng thời bảo đảm thực hiện kế hoạch về xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường khi chấm dứt hoạt động (đã xây dựng khi lập hồ sơ đăng ký hành nghề).

3. Trách nhiệm của chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH:

3.1. Chỉ được phép bắt đầu hoạt động sau khi được CQCP cấp Giấy phép QLCTNH.

3.2. Sau khi được cấp phép, phải thông báo nội dung Giấy phép QLCTNH cho Uỷ ban nhân dân cấp huyện và cấp xã nơi có cơ sở xử lý, tiêu huỷ CTNH.

3.3. Thực hiện đúng nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt hoặc hoặc các hồ sơ, giấy tờ tương đương theo quy định tại điểm 2.1 Mục 2 Phần II của Thông tư này.

3.4. Thực hiện đúng quy trình kê khai và sử dụng Chứng từ CTNH theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 của Thông tư này. Nếu chủ xử lý, tiêu huỷ đồng thời là chủ nguồn thải và/hoặc chủ vận chuyển đối với một số loại CTNH nhất định thì chủ xử lý, tiêu huỷ tự ký nhận và lưu các liên tương ứng của Chứng từ CTNH.

3.5. Chỉ được phép ký hợp đồng xử lý, tiêu huỷ CTNH với các chủ nguồn thải trên địa bàn hoạt động được phép theo quy định trong Giấy phép QLCTNH. Chỉ tiếp nhận xử lý, tiêu huỷ số lượng, chủng loại CTNH bằng các công nghệ, phương tiện thiết bị chuyên dụng được phép theo đúng nội dung hợp đồng đã ký, Chứng từ CTNH đã thống nhất khai và các quy định trong Giấy phép QLCTNH được cấp. Mọi hành vi xử lý, tiêu huỷ CTNH không tuân thủ các quy định trong Giấy phép QLCTNH hoặc không có Giấy phép QLCTNH, sai với Chứng từ CTNH đều bị coi là bất hợp pháp và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3.6. Nếu chủ xử lý, tiêu huỷ đồng thời là chủ nguồn thải và/hoặc có nhu cầu hành nghề vận chuyển thì phải có đủ điều kiện hành nghề vận chuyển theo quy định tại Mục 1 Phần II, làm thủ tục đăng ký chủ nguồn thải và/hoặc Giấy phép hành nghề vận chuyển CTNH theo quy định tương ứng tại các Mục 1, 2 Phần III và sau đó thực hiện các trách nhiệm theo quy định tương ứng tại các Mục 1, 2 Phần IV của Thông tư này.

3.7. Nếu chủ xử lý, tiêu huỷ không có khả năng xử lý, tiêu huỷ hoàn toàn CTNH (sau quá trình xử lý, tiêu huỷ vẫn còn lại các thành phần chất thải cần phải quản lý) thì phải có trách nhiệm:

a) Ký hợp đồng với chủ xử lý, tiêu huỷ thứ hai để thực hiện việc xử lý, tiêu huỷ phần CTNH chưa được xử lý, tiêu huỷ đến mức độ không còn nguy hại (căn cứ vào ngưỡng nguy hại quy định tại Danh mục CTNH và các tiêu chuẩn hiện hành) cũng như các CTNH khác phát sinh từ quá trình xử lý, tiêu huỷ của mình. Khi đó, chủ xử lý, tiêu huỷ thứ nhất được coi là một chủ nguồn thải đối với các CTNH chuyển giao cho chủ xử lý, tiêu huỷ thứ hai và phải thực hiện việc đăng ký chủ nguồn thải CTNH theo quy định tại Mục 1 Phần III cũng như thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Mục 1 Phần IV của Thông tư này. Quá trình chuyển giao CTNH thứ cấp này được thực hiện với một bộ hợp đồng và Chứng từ CTNH mới.

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

b) Chuyển giao phần chất thải đã được xử lý, tiêu huỷ đến mức độ không còn nguy hại (căn cứ vào ngưỡng nguy hại theo quy định tại Danh mục CTNH và các tiêu chuẩn hiện hành) cho đơn vị xử lý, tiêu huỷ chất thải thông thường (chất thải không nguy hại). Khi đó, chủ xử lý, tiêu huỷ không bị coi là chủ nguồn thải CTNH đối với những chất thải này.

3.8. Triển khai thực hiện chương trình giám sát môi trường, giám sát vận hành và đánh giá hiệu quả xử lý, tiêu huỷ CTNH (tự thực hiện hoặc hợp đồng với các đơn vị tư vấn về môi trường); định kỳ 06 (sáu) tháng một lần, lập báo cáo về tình hình hoạt động QLCTNH gửi CQCP theo mẫu tại Phụ lục 4 (C) của Thông tư này.

3.9. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước về bảo vệ môi trường cấp Trung ương hoặc địa phương.

3.10. Lưu trữ với thời hạn 05 (năm) năm toàn bộ Chứng từ CTNH (liên 4) đã sử dụng, các hồ sơ, tài liệu liên quan để sẵn sàng giải trình và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

3.11. Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo cho cán bộ, nhân viên theo đúng kế hoạch đào tạo (đã xây dựng khi lập hồ sơ đăng ký hành nghề).

3.12. Triển khai thực hiện các kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường; kế hoạch về an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ; kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố (đã xây dựng khi lập hồ sơ đăng ký hành nghề).

3.13. Khi chấm dứt hoạt động, phải thông báo bằng văn bản và nộp lại Giấy phép QLCTNH cho CQCP; phải hoàn thành việc xử lý, tiêu huỷ CTNH còn tồn đọng đồng thời bảo đảm thực hiện kế hoạch về xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường khi chấm dứt hoạt động (đã xây dựng khi lập hồ sơ đăng ký hành nghề).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm:

1.1. Cấp, gia hạn, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép QLCTNH theo thẩm quyền quy định tại điểm 3.2 Mục 3 Phần I của Thông tư này. Sau khi cấp, gia hạn, điều chỉnh hoặc thu hồi Giấy phép, phải thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở của chủ vận chuyển hoặc chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH.

1.2. Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế "một cửa" để giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề QLCTNH thuộc thẩm quyền của mình từ khâu tiếp nhận yêu cầu, hồ sơ đến khâu trả lại kết quả thông qua một đầu mối là "bộ phận tiếp nhận và trả kết quả". Tăng cường việc thông báo, trao đổi thông tin với tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề QLCTNH thông qua hệ thống thông tin hoặc thư điện tử trong quá trình tiếp nhận, xem xét hồ sơ, cấp phép để rút ngắn thời gian và giảm thiểu văn bản.

1.3. Phối hợp với các Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và QLCTNH của các chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH do mình cấp Giấy phép QLCTNH.

1.4. Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức về QLCTNH và các quy định của Thông tư này trên phạm vi toàn quốc.

1.5. Hàng năm phối hợp với các Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thống kê tổng lượng CTNH phát sinh bởi các chủ nguồn thải đã đăng ký và đánh giá tình hình QLCTNH trên phạm vi toàn quốc để báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.6. Thực hiện chức năng cơ quan thẩm quyền Công ước Basel tại Việt Nam để làm thủ tục xuất khẩu CTNH theo đúng quy định của Công ước Basel.

1.7. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về CTNH; tổ chức, hướng dẫn việc triển khai đăng ký hồ sơ, kê khai Chứng từ CTNH và báo cáo QLCTNH trực tuyến.

2. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh uỷ nhiệm có trách nhiệm:

2.1. Cấp, gia hạn, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép QLCTNH theo thẩm quyền quy định tại điểm 3.3 Mục 3 Phần I của Thông tư này.

2.2. Đôn đốc các chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH đã có Giấy phép được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành làm thủ tục điều chỉnh hoặc cấp mới theo quy định tương ứng tại các điểm 2.8, 2.9 Mục 2 hoặc các điểm 3.10, 3.11 Mục 3 của Phần III của Thông tư này.

2.3. Triển khai thực hiện cơ chế "một cửa" theo quy định tại Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Tăng cường việc thông báo, trao đổi thông tin với tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề QLCTNH thông qua hệ thống thông tin hoặc thư điện tử trong quá trình tiếp nhận, xem xét hồ sơ, cấp phép để rút ngắn thời gian và giảm thiểu văn bản.

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

2.4. Sau khi cấp, gia hạn, điều chỉnh hoặc thu hồi Giấy phép QLCTNH, phải thông báo cho Cục Bảo vệ môi trường và Uỷ ban nhân dân cấp huyện nơi có cơ sở của chủ vận chuyển hoặc chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH.

3. Các Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

3.1. Cấp, điều chỉnh Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH theo thẩm quyền quy định tại điểm 3.1 Mục 3 Phần I của Thông tư này. Đôn đốc các chủ nguồn thải CTNH đã được cấp Sổ đăng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành làm thủ tục điều chỉnh theo quy định tương ứng tại điểm 1.7 Mục 1 Phần III của Thông tư này.

3.2. Triển khai thực hiện cơ chế "một cửa" theo quy định tại Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Tăng cường việc thông báo, trao đổi thông tin với tổ chức, cá nhân đăng ký chủ nguồn thải CTNH thông qua hệ thống thông tin hoặc thư điện tử trong quá trình tiếp nhận, xem xét hồ sơ, cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải để rút ngắn thời gian và giảm thiểu văn bản.

3.3. Tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và QLCTNH của các chủ nguồn thải, chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH trong phạm vi địa phương mình. Phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân phát sinh CTNH hoặc tham gia hoạt động vận chuyển, xử lý, tiêu huỷ CTNH nhưng không đăng ký chủ nguồn thải hoặc không có Giấy phép QLCTNH.

3.4. Tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức về QLCTNH và các quy định của Thông tư này tại địa phương mình.

3.5. Hàng năm tiến hành thống kê tổng lượng CTNH phát sinh bởi các chủ nguồn thải đã đăng ký và đánh giá tình hình QLCTNH trong phạm vi địa phương mình để báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo mẫu tại Phụ lục 4 (D) của Thông tư này.

3.6. Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về CTNH; triển khai đăng ký chủ nguồn thải, kê khai Chứng từ CTNH và báo cáo QLCTNH trực tuyến tại địa phương mình.

4. Thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường thực hiện chức năng thanh tra về QLCTNH.

5. Các loại Giấy phép cho các hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý, tiêu huỷ CTNH tương đương với Giấy phép QLCTNH được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chỉ có giá trị đến ngày 30 tháng 6 năm 2007. Các Giấy phép hết hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2006 đến ngày 30 tháng 6 năm 2007 thì được gia hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2007. Các tổ chức, cá nhân sở hữu những Giấy phép nêu trên phải tiến hành thủ tục đăng ký điều chỉnh hoặc đăng ký Giấy phép QLCTNH mới theo quy định của Thông tư này để tránh gián đoạn hoạt động.

6. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, bổ sung cho phù hợp.

7. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ;
- Website Bộ TN&MT;
- Lưu VT, Cục BVMT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Khôi Nguyên

PHỤ LỤC 1

MẪU HỒ SƠ ĐĂNG KÝ VÀ MẪU SỔ ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI CTNH

(Kèm theo Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. Mẫu Đơn đăng ký chủ nguồn thải CTNH

***

.....(1)..... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

ĐƠN ĐĂNG KÝ

CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

(hoặc Đơn đề nghị điều chỉnh Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH)

Kính gửi: .....(2).....

1. Phần khai chung:

Tên chủ nguồn thải (tổ chức hoặc cá nhân):

Địa chỉ văn phòng:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Tài khoản số: tại:

CMTND (nếu là cá nhân) số: ngày cấp: nơi cấp:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày cấp: nơi cấp:

Tên cơ sở phát sinh CTNH:

Loại hình cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại Fax: E-mail:

Tên người liên hệ:

Mã số QLCTNH (trường hợp điều chỉnh Sổ đăng ký chủ nguồn thải):

2. Dữ liệu sản xuất:

(i) Danh sách nguyên liệu thô/hoá chất và số lượng sử dụng trung bình trong 01 tháng:

TT	Nguyên liệu thô/hoá chất	Số lượng (kg)

(ii) Danh sách sản phẩm và sản lượng trung bình trong 01 tháng:

TT	Tên sản phẩm	Sản lượng (kg/tháng)

3. Dữ liệu về chất thải:

(i) Chất thải nguy hại phát sinh trung bình trong 01 tháng:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (kg)	Mã CTNH

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

	Tổng số lượng			

(ii) Chất thải khác phát sinh trung bình trong 01 tháng:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (kg)
	Tổng số lượng		

4. Danh sách các cán bộ, nhân viên tham gia quản lý CTNH:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Ghi chú

5. Danh sách các hồ sơ, giấy tờ đi kèm:

-

-

-

Tôi xin cam đoan rằng những thông tin cung cấp ở trên là đúng sự thật. Đề nghị quý Sở cấp (hoặc điều chỉnh) Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH.

.....(3).....

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đăng ký chủ nguồn thải (nếu là tổ chức);

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường ở địa phương nơi đăng ký chủ nguồn thải;

(3) Cá nhân đăng ký chủ nguồn thải hoặc thủ trưởng hay người được uỷ quyền của tổ chức đăng ký chủ nguồn thải.

B. Các hồ sơ, giấy tờ kèm theo Đơn đăng ký chủ nguồn thải CTNH

1. Bản sao Quyết định thành lập cơ sở hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường hay Phiếu xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường (nếu có).

Tất cả các bản sao nêu trên không cần công chứng nhưng phải được chủ nguồn thải đóng dấu xác nhận.

C. Mẫu Sổ đăng ký Chủ nguồn thải CTNH

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

UỶ BAN NHÂN DÂN …	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

SỔ ĐĂNG KÝ

CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH: .....

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên chủ nguồn thải:

Địa chỉ văn phòng:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Tài khoản số: tại:

CMTND (nếu là cá nhân) số: ngày cấp: nơi cấp:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày cấp: nơi cấp:

Tên cơ sở phát sinh CTNH (nếu có):

Loại hình cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: E-mail:

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải đã đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố... Danh sách chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở và Danh sách chất thải khác phát sinh tại cơ sở (phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm và suy thoái môi trường.

2. Tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

3. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. (Các trách nhiệm khác).

IV. Thời hạn hiệu lực:

Sổ đăng ký này có hiệu lực đến khi cần điều chỉnh theo quy định tại điểm 1.7 Mục 1 Phần III hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm 1.16 Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

GIÁM ĐỐC SỞ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC

(kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH..... do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố ..... cấp ngày ... tháng ... năm .....)

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

1. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh trung bình trong 01 tháng tại cơ sở:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (kg)	Mã CTNH
	Tổng số lượng			

2. Danh sách chất thải khác đã đăng ký phát sinh trung bình trong 01 tháng tại cơ sở:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (kg)
	Tổng số lượng		

3. Bộ hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải CTNH:

(Một bộ hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận)

Danh sách các hồ sơ, giấy tờ trong bộ hồ sơ đăng ký:

-

-

-

PHỤ LỤC 2

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ VÀ MẪU GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ QLCTNH

(Kèm theo Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A.1. Mẫu Đơn đăng ký hành nghề vận chuyển CTNH

***

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

ĐƠN ĐĂNG KÝ
HÀNH NGHỀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI NGUY HẠI
(cấp mới/gia hạn/điều chỉnh Giấy phép)

Kính gửi: .....(2).....

1. Phần khai chung:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ văn phòng:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Tài khoản số: tại:

CMTND (nếu là cá nhân) số: ngày cấp: nơi cấp:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày cấp: nơi cấp:

Tên cơ sở (nếu có):

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Tên người liên hệ:

Mã số QLCTNH hiện có (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép):

Giấy phép QLCTNH có giá trị đến ngày (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép): … / … / ….

2. Địa bàn hoạt động đăng ký:

Vùng	**Tỉnh**
Ghi tên vùng theo bảng 2 của Phụ lục 6 của Thông tư này	Ghi tên từng tỉnh hoặc ghi «toàn bộ vùng»

3. Danh sách các phương tiện, thiết bị chuyên dụng đăng ký vận hành:

TT	Tên phương tiện, thiết bị*	Số lượng (đơn vị)	Loại hình (thu gom/vận chuyển/lưu giữ)

*(*Hồ sơ kỹ thuật kèm theo)*

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

4. Danh sách CTNH đăng ký vận chuyển:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng đăng ký/năm (kg)	Mã CTNH	Loại phương tiện, thiết bị chuyên dụng và phương án vận chuyển
	Tổng số lượng				

5. Danh sách các cán bộ, nhân viên tham gia quản lý, vận chuyển CTNH:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn**	Chức danh	Ghi chú

*(**Bản sao hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ liên quan kèm theo)*

6. Danh sách các hồ sơ, giấy tờ đi kèm:

-

-

-

Tôi xin cam đoan rằng những thông tin cung cấp ở trên là đúng sự thật. Đề nghị quý Cơ quan xem xét hồ sơ và cấp (hoặc gia hạn hay điều chỉnh) Giấy phép.

.....(3).....

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đăng ký (nếu là tổ chức);

(2) CQCP tương ứng theo quy định tại Mục 3 Phần I của Thông tư này;

(3) Cá nhân đăng ký hoặc thủ trưởng hay người được uỷ quyền của tổ chức đăng ký.

A.2. Các hồ sơ, giấy tờ kèm theo Đơn đăng ký hành nghề vận chuyển CTNH

1. Bản sao Quyết định thành lập cơ sở hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Bản sao Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo bản sao Bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc các hồ sơ, giấy tờ tương đương theo quy định tại điểm 1.2 Mục 1 Phần II của Thông tư này.

3. Bản mô tả cơ sở đã đầu tư xây dựng (quy mô, diện tích, sơ đồ chức năng, quy hoạch, thiết kế kiến trúc...).

4. Hồ sơ kỹ thuật của các phương tiện, thiết bị chuyên dụng đã đầu tư cho việc thu gom, vận chuyển, đóng gói, bảo quản và lưu giữ tạm thời CTNH, gồm các nội dung sau:

a) Mô tả chi tiết đặc tính kỹ thuật của các phương tiện, thiết bị chuyên dụng (chức năng, công suất, quy mô, tải trọng, kích thước, thiết kế, cấu tạo, thiết bị phụ trợ, tính chất các loại CTNH có khả năng quản lý…), chứng minh được khả năng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm 1.3 Mục 1 Phần II của Thông tư này;

b) Các phụ lục kèm theo như ảnh chụp, bản thiết kế, bản sao Giấy đăng ký lưu hành của các phương tiện vận chuyển, chỉ định kỹ thuật của nhà sản xuất, giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng kỹ thuật...

5. Hồ sơ kỹ thuật của hệ thống, thiết bị, biện pháp kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường đã đầu tư tại cơ sở (đặc biệt là khu vực trung chuyển, lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực vệ sinh phương tiện, bãi xe…), gồm các nội dung sau:

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

a) Mô tả chi tiết đặc tính kỹ thuật của hệ thống, thiết bị, biện pháp kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường (chức năng, công suất, quy mô, kích thước, thiết kế, cấu tạo, thiết bị phụ trợ…) như: hệ thống tường bao, mái che; hệ thống thoát nước; công trình xử lý nước thải; hệ thống thông gió, xử lý không khí và mùi; hệ thống thu gom, lưu giữ chất thải rắn phát sinh từ sinh hoạt và sản xuất…;

b) Các phụ lục kèm theo như ảnh chụp, bản thiết kế...

6. Lý lịch trích ngang của cán bộ kỹ thuật, đội ngũ lái xe và nhân viên vận hành kèm theo bản sao các văn bằng, chứng chỉ liên quan.

7. Quy trình vận hành an toàn các phương tiện, thiết bị chuyên dụng (kèm theo bản hướng dẫn dạng sơ đồ để dán trên các phương tiện, thiết bị) gồm các nội dung: quy trình hay thao tác vận hành chuẩn; các dấu hiệu của tình trạng vận hành không an toàn và thao tác xử lý; quy trình và tần suất bảo trì; các vấn đề liên quan khác.

8. Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường gồm các nội dung: kế hoạch, quy trình thực hiện, vận hành các hệ thống, thiết bị, biện pháp kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường đã được đầu tư; các tiêu chuẩn môi trường được áp dụng; kế hoạch vệ sinh phương tiện, thiết bị và cơ sở; các biện pháp quản lý; các vấn đề liên quan khác.

9. Kế hoạch về an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ cho cán bộ, nhân viên và lái xe (kèm theo bản hướng dẫn dạng sơ đồ để dán trong cơ sở và trên các phương tiện vận chuyển) gồm các nội dung: thủ tục, biện pháp bảo đảm an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ; trang bị bảo hộ cá nhân; các vấn đề liên quan khác.

10. Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố (kèm theo bản hướng dẫn dạng sơ đồ để dán trong cơ sở và trên các phương tiện vận chuyển) gồm các nội dung: biện pháp, quy trình phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp đối với các loại sự cố có thể xảy ra (cháy, nổ, rò rỉ, đổ tràn, tai nạn lao động, tai nạn giao thông…); sơ đồ thoát người; thủ tục thông báo và yêu cầu trợ giúp khi có sự cố (địa chỉ, số điện thoại, trình tự thông báo cho các cơ quan liên quan như môi trường, công an, phòng cháy chữa cháy, y tế...); phương án, địa điểm cấp cứu người; tình huống và kế hoạch sơ tán người tại cơ sở và khu vực phụ cận; biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường sau khi kết thúc sự cố; các vấn đề liên quan khác.

11. Kế hoạch đào tạo định kỳ hàng năm cho cán bộ, nhân viên và lái xe (kèm theo tài liệu đào tạo cho các khoá đào tạo tự tổ chức) về: vận hành an toàn các phương tiện, thiết bị chuyên dụng; bảo vệ môi trường; an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ; phòng ngừa và ứng phó sự cố.

12. Kế hoạch xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường khi chấm dứt hoạt động.

13. Hợp đồng nguyên tắc về việc vận chuyển CTNH với chủ xử lý, tiêu huỷ có Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH do CQCP có thẩm quyền cấp theo quy định tại Mục 3 Phần I của Thông tư này.

14. Bản sao Giấy phép QLCTNH hiện có (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép).

15. Báo cáo việc thực hiện các kế hoạch nêu tại điểm 8 đến điểm 11 ở trên trong vòng một năm gần nhất (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép).

16. Bản sao tất cả các báo cáo QLCTNH đã gửi CQCP định kỳ 06 tháng một lần theo mẫu tại Phụ lục 4 (B) của Thông tư này trong vòng một năm gần nhất (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép).

17. Bản sao tất cả các Biên bản thanh tra, kiểm tra các văn bản kết luận liên quan của các cơ quan có thẩm quyền và trong khoảng thời gian từ lúc được cấp (hoặc gia hạn hay điều chỉnh) Giấy phép lần gần nhất (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép).

18. Đơn đăng ký các thông tin thuộc loại bí mật nội bộ của tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề vận chuyển CTNH để yêu cầu CQCP không cung cấp rộng rãi (nếu cần thiết), bao gồm danh mục các thông tin và giải trình lý do.

Hồ sơ đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép chỉ cần bao gồm các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến việc gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép như đã nêu tại điểm 14 đến điểm 17 ở trên và các hồ sơ, giấy tờ khác có sửa đổi, bổ sung, cập nhật (nếu có), trong đó phải nêu rõ những nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc cập nhật so với bộ hồ sơ đăng ký nộp lần trước.

Tất cả bản sao hồ sơ, giấy tờ nêu trên không cần công chứng nhưng phải được tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề vận chuyển CTNH đóng dấu xác nhận.

A.3. Mẫu Giấy phép hành nghề vận chuyển CTNH

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

TÊN CQCPCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH:.....

I. Thông tin chung về chủ vận chuyển CTNH:

Tên chủ vận chuyển:

Địa chỉ văn phòng:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Tài khoản số: tại :

CMTND (nếu là cá nhân) số: ngày cấp: nơi cấp:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày cấp: nơi cấp:

Tên cơ sở (nếu có):

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: E-mail:

II. Nội dung cấp phép:

1. Được phép hành nghề vận chuyển CTNH trên địa bàn hoạt động theo mục 1 của phụ lục kèm theo.

2. Được phép sử dụng, vận hành các phương tiện chuyên dụng cho việc vận chuyển CTNH theo mục 2 của phụ lục kèm theo.

3. Được phép vận chuyển các loại CTNH theo mục 3 của phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm chung của chủ vận chuyển:

1. Bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm và suy thoái môi trường.

2. Tuân thủ các quy định về quản lý CTNH tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

3. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Mục 2 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

IV. Thời hạn hiệu lực:

Giấy phép này có giá trị đến ngày: ... / ... / .....

Việc đăng ký gia hạn phải được bắt đầu thực hiện chậm nhất là 06 (sáu) tháng trước thời hạn nêu trên.

Thủ trưởng CQCP

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

V. CÁC YÊU CẦU CỤ THỂ ĐỐI VỚI CHỦ VẬN CHUYỂN

(Do CQCP quy định theo từng trường hợp)

1. ...

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

2. ... 3. ...

VI. XÁC NHẬN GIA HẠN GIẤY PHÉP *(Kèm theo Giấy phép hành nghề vận chuyển CTNH có Mã số QLCTNH:..... do (tên CQCP) cấp ngày ... tháng ... năm .....)*	
1. Gia hạn đến ngày: ... / ... / ..... *(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....* **Thủ trưởng CQCP** (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)	2. Gia hạn đến ngày: ... / ... / ..... *(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....* **Thủ trưởng CQCP** (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)
3. Gia hạn đến ngày: ... / ... / ..... *(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....* **Thủ trưởng CQCP** (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)	4. Gia hạn đến ngày: ... / ... / ..... *(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....* **Thủ trưởng CQCP** (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

VII. DANH SÁCH NHỮNG LẦN CƠ SỞ ĐƯỢC THANH TRA, KIỂM TRA

1. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

2. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

3. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

4. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

5. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

6. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

7. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

8. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

9. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

10. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

11. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

12. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

13. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

14. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

15. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

16. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

17. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

18. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

19. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

20. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

21. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

22. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

23. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

24. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

25. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

26. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

27. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

28. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

29. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

30. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

31. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

32. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

33. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy phép hành nghề vận chuyển CTNH có Mã số QLCTNH:..... do (tên CQCP) cấp ngày ... tháng ... năm ..... và được xác nhận gia hạn vào ngày ... tháng ... năm .....(nếu có thay đổi))

1. Địa bàn hoạt động được phép:

Vùng	Tỉnh
Ghi tên vùng theo bảng 2 của Phụ lục 6 của Thông tư này	Ghi tên từng tỉnh hoặc ghi «toàn bộ vùng»

2. Danh sách các phương tiện, thiết bị chuyên dụng được phép vận hành:

TT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng (đơn vị)	Loại hình (thu gom/vận chuyển/lưu giữ)

3. Danh sách CTNH được phép vận chuyển:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng được phép/năm (kg)	Mã CTNH	Loại phương tiện, thiết bị chuyên dụng và phương án vận chuyển
	Tổng số lượng				

4. Bộ hồ sơ đăng ký hành nghề vận chuyển CTNH:

(Một bộ hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ được CQCP đóng dấu xác nhận)

Danh sách các hồ sơ, giấy tờ trong bộ hồ sơ đăng ký:

-

-

-

B.1. Mẫu Đơn đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH

***

.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

ĐƠN ĐĂNG KÝ

HÀNH NGHỀ XỬ LÝ, TIÊU HUỶ CHẤT THẢI NGUY HẠI

(cấp mới/gia hạn/điều chỉnh Giấy phép)

Kính gửi: .....(2).....

1. Phần khai chung:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ văn phòng:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Tài khoản số: tại :

CMTND (nếu là cá nhân) số: ngày cấp: nơi cấp:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày cấp: nơi cấp:

Tên cơ sở (nếu có):

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Tên người liên hệ:

Mã số QLCTNH hiện có (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép):

Giấy phép QLCTNH có giá trị đến ngày (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép): … / … / ……

2. Địa bàn hoạt động đăng ký:

☐ Xử lý, tiêu huỷ CTNH cho các chủ nguồn thải trên địa bàn sau:

Vùng	**Tỉnh**
Ghi tên vùng theo bảng 2 của Phụ lục 6 của Thông tư này	Ghi tên từng tỉnh hoặc ghi «toàn bộ vùng»

☐ Chỉ tự xử lý, tiêu huỷ CTNH

3. Danh sách các phương tiện, thiết bị chuyên dụng:

TT	Tên phương tiện, thiết bị*	Số lượng (đơn vị)	Loại hình (lưu giữ/xử lý, tiêu huỷ)

*(*Hồ sơ kỹ thuật kèm theo)*

4. Danh sách CTNH đăng ký xử lý, tiêu huỷ:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng đăng ký/năm (kg)	Mã CTNH	Loại phương tiện, thiết bị chuyên dụng và phương án xử lý, tiêu huỷ	Mức độ xử lý, tiêu huỷ (tương đương tiêu chuẩn nào)
	Tổng số lượng					

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

5. Danh sách các cán bộ, nhân viên tham gia quản lý CTNH:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn**	Chức danh	Ghi chú

*(** Bản sao hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ liên quan kèm theo)*

6. Danh sách các hồ sơ, giấy tờ đi kèm:

-

-

-

Tôi xin cam đoan rằng những thông tin cung cấp ở trên là đúng sự thật. Đề nghị quý Cơ quan xem xét hồ sơ và cấp (hoặc gia hạn hay điều chỉnh) Giấy phép.

.....(3).....

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức đăng ký (nếu là tổ chức);

(2) CQCP tương ứng theo quy định tại Mục 3 phần I của Thông tư này;

(3) Cá nhân đăng ký hoặc thủ trưởng hay người được uỷ quyền của tổ chức đăng ký.

B.2. Các hồ sơ, giấy tờ kèm theo Đơn đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH

1. Bản sao Quyết định thành lập cơ sở hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép xây dựng cơ sở và các giấy phép liên quan khác.

2. Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc các hồ sơ, giấy tờ tương đương theo quy định tại điểm 2.1 Mục 2 Phần II của Thông tư này.

3. Bản mô tả cơ sở đã đầu tư xây dựng (quy mô, diện tích, sơ đồ chức năng, quy hoạch, thiết kế kiến trúc...).

4. Hồ sơ kỹ thuật của các công nghệ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng đã đầu tư cho việc lưu giữ tạm thời và xử lý, tiêu huỷ CTNH, gồm các nội dung sau:

a) Mô tả chi tiết đặc tính kỹ thuật của các công nghệ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng (chức năng, công suất, quy mô, tải trọng, kích thước, thiết kế, cấu tạo, thiết bị phụ trợ, tính chất các loại CTNH có khả năng quản lý…), chứng minh được khả năng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các điểm 2.2, 2.3, 2.4 và 2.5 Mục 2 Phần II của Thông tư này;

b) Các phụ lục kèm theo như ảnh chụp, bản thiết kế, chỉ định kỹ thuật của nhà sản xuất, bản sao giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng kỹ thuật...

5. Hồ sơ kỹ thuật của hệ thống, thiết bị, biện pháp kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường đã đầu tư tại cơ sở, gồm các nội dung sau:

a) Mô tả chi tiết đặc tính kỹ thuật của hệ thống, thiết bị, biện pháp kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường (chức năng, công suất, quy mô, kích thước, thiết kế, cấu tạo, thiết bị phụ trợ…) như: hệ thống tường bao, mái che; hệ thống thoát nước; công trình xử lý nước thải; hệ thống xử lý khí thải; hệ thống

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

thông gió, điều hoà nhiệt độ, xử lý không khí và mùi; hệ thống thu gom, lưu giữ chất thải rắn phát sinh từ sinh hoạt và sản xuất…;

b) Các phụ lục kèm theo như ảnh chụp, bản thiết kế...

6. Hồ sơ kỹ thuật của hệ thống quan trắc môi trường tại cơ sở (theo yêu cầu của cơ quan phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc CQCP).

7. Lý lịch trích ngang của các cán bộ kỹ thuật và đội ngũ nhân viên vận hành kèm theo bản sao các văn bằng, chứng chỉ liên quan.

8. Quy trình vận hành an toàn các công nghệ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng (kèm theo bản hướng dẫn dạng sơ đồ để dán trong cơ sở và trên các phương tiện, thiết bị) gồm các nội dung: quy trình hay thao tác vận hành chuẩn; các dấu hiệu của tình trạng vận hành không an toàn và thao tác xử lý; quy trình và tần suất bảo trì; các vấn đề liên quan khác.

9. Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường gồm các nội dung: kế hoạch, quy trình thực hiện, vận hành các hệ thống, thiết bị, biện pháp kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường đã được đầu tư; các tiêu chuẩn môi trường được áp dụng; kế hoạch vệ sinh phương tiện, thiết bị và cơ sở; các biện pháp quản lý; các vấn đề liên quan khác.

10. Chương trình giám sát môi trường, giám sát vận hành và đánh giá hiệu quả xử lý, tiêu huỷ CTNH gồm các nội dung sau: đo đạc thường xuyên các thông số về nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất lượng môi trường xung quanh, các điều kiện vận hành và hiệu quả xử lý, tiêu huỷ CTNH.

11. Kế hoạch về an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ cho cán bộ, nhân viên và lái xe (kèm theo bản hướng dẫn dạng sơ đồ để dán trong cơ sở) gồm các nội dung: thủ tục, biện pháp bảo đảm an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ; trang bị bảo hộ cá nhân; các vấn đề liên quan khác.

12. Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố (kèm theo bản hướng dẫn dạng sơ đồ để dán trong cơ sở) gồm các nội dung: biện pháp, quy trình phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp đối với các loại sự cố có thể xảy ra (cháy, nổ, rò rỉ, đổ tràn, tai nạn lao động, tai nạn giao thông…); sơ đồ thoát người; thủ tục thông báo và yêu cầu trợ giúp khi có sự cố (địa chỉ, số điện thoại, trình tự thông báo cho các cơ quan liên quan như môi trường, công an, phòng cháy chữa cháy, y tế...); phương án, địa điểm cấp cứu người; tình huống và kế hoạch sơ tán người tại cơ sở và khu vực phụ cận; biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường sau khi kết thúc sự cố; các vấn đề liên quan khác.

13. Kế hoạch đào tạo định kỳ hàng năm cho cán bộ và nhân viên (kèm theo tài liệu đào tạo cho các khoá đào tạo tự tổ chức) về: vận hành an toàn các công nghệ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng; bảo vệ môi trường; an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ; phòng ngừa và ứng phó sự cố.

14. Kế hoạch xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường khi chấm dứt hoạt động.

15. Bản sao Giấy phép QLCTNH hiện có (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh).

16. Báo cáo việc thực hiện các chương trình, kế hoạch nêu tại điểm 9 đến điểm 13 ở trên trong vòng một năm gần nhất (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép).

17. Bản sao tất cả các báo cáo QLCTNH đã gửi CQCP định kỳ 06 tháng một lần theo mẫu tại Phụ lục 4 (C) của Thông tư này trong vòng một năm gần nhất (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép).

18. Bản sao tất cả các Biên bản thanh tra, kiểm tra các văn bản kết luận liên quan của các cơ quan có thẩm quyền trong khoảng thời gian từ lúc được cấp (hoặc gia hạn hay điều chỉnh) Giấy phép lần gần nhất (trường hợp đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép).

19. Đơn đăng ký các thông tin thuộc loại bí mật nội bộ của tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH để yêu cầu CQCP không cung cấp rộng rãi (nếu cần thiết), bao gồm danh mục các thông tin và giải trình lý do.

Hồ sơ đăng ký gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép chỉ cần bao gồm các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến việc gia hạn hoặc điều chỉnh Giấy phép như đã nêu tại điểm 15 đến điểm 18 ở trên và các hồ sơ, giấy tờ khác có sửa đổi, bổ sung, cập nhật (nếu có), trong đó phải nêu rõ những nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc cập nhật so với bộ hồ sơ đăng ký nộp lần trước.

Tất cả bản sao hồ sơ, giấy tờ nêu trên không cần công chứng nhưng phải được tổ chức, cá nhân đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH đóng dấu xác nhận.

B.3. Mẫu Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

TÊN CQCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ XỬ LÝ, TIÊU HUỶ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH:.....

I. Thông tin chung về chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH:

Tên chủ xử lý, tiêu huỷ:

Địa chỉ văn phòng:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Tài khoản số: tại :

CMTND (nếu là cá nhân) số: ngày cấp: nơi cấp:

Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày cấp: nơi cấp:

Tên cơ sở (nếu có):

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: E-mail:

II. Nội dung cấp phép:

1. Được phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH cho các chủ nguồn thải trên địa bàn hoạt động theo mục 1 của phụ lục kèm theo (hoặc chỉ xử lý, tiêu huỷ CTNH của mình).

2. Được phép sử dụng, vận hành các phương tiện chuyên dụng cho việc xử lý, tiêu huỷ CTNH theo mục 2 của phụ lục kèm theo.

3. Được phép xử lý, tiêu huỷ các loại CTNH theo mục 3 của phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm chung của chủ xử lý, tiêu huỷ:

1. Bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm và suy thoái môi trường.

2. Tuân thủ các quy định về quản lý CTNH tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

3. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Mục 3 Phần IV của Thông tư số /2006/TT-BTNMT ngày tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

IV. Thời hạn hiệu lực:

Giấy phép này có giá trị đến ngày: ... / ... / .....

Việc đăng ký gia hạn phải được bắt đầu thực hiện chậm nhất là 06 (sáu) tháng trước thời hạn nêu trên.

Thủ trưởng CQCP

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

V. CÁC YÊU CẦU CỤ THỂ ĐỐI VỚI CHỦ XỬ LÝ, TIÊU HUỶ

(Do CQCP quy định theo từng trường hợp)

1. ...
2. ...
3. ...

VI. XÁC NHẬN GIA HẠN GIẤY PHÉP

(Kèm theo Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH có Mã số QLCTNH:..... do (tên CQCP) cấp ngày ... tháng ... năm .....)

1. Gia hạn đến ngày: ... / ... / ..... *(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....* **Thủ trưởng CQCP** (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)	2. Gia hạn đến ngày: ... / ... / ..... *(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....* **Thủ trưởng CQCP** (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)
3. Gia hạn đến ngày: ... / ... / ..... *(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....* **Thủ trưởng CQCP** (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)	4. Gia hạn đến ngày: ... / ... / ..... *(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....* **Thủ trưởng CQCP** (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

VII. DANH SÁCH NHỮNG LẦN CƠ SỞ ĐƯỢC THANH TRA, KIỂM TRA

1. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

2. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

3. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

4. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

5. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

6. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

7. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

8. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

9. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

10. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

11. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

12. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

13. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

14. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

15. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

16. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

17. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

18. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

19. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

20. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

21. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

22. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

23. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

24. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

25. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

26. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

27. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

28. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

29. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

30. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

31. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

32. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

33. ☐Thanh tra ☐Kiểm tra Ngày ... tháng ... năm .....
Cơ quan thực hiện:..... Biên bản số: .....

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH có Mã số QLCTNH:..... do (tên CQCP) cấp ngày ... tháng ... năm ..... và được xác nhận gia hạn vào ngày ... tháng ... năm ..... (nếu có thay đổi))

1. Địa bàn hoạt động được phép:

Vùng	Tỉnh
Ghi tên vùng theo bảng 2 của Phụ lục 6 của Thông tư này	Ghi tên từng tỉnh hoặc ghi «toàn bộ vùng»

Hoặc:

Chỉ được phép tự xử lý, tiêu huỷ CTNH của chính cơ sở của mình; không được phép xử lý, tiêu huỷ CTNH cho bất kỳ chủ nguồn thải nào khác.

2. Danh sách các phương tiện, thiết bị chuyên dụng được phép vận hành:

TT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng (đơn vị)	Loại hình (lưu giữ/xử lý, tiêu huỷ)

3. Danh sách CTNH được phép xử lý, tiêu huỷ:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng được phép/năm (kg)	Mã CTNH	Loại phương tiện, thiết bị chuyên dụng và phương án xử lý, tiêu huỷ	Mức độ xử lý, tiêu huỷ (tương đương tiêu chuẩn nào)
	Tổng số lượng					

4. Bộ hồ sơ đăng ký hành nghề xử lý, tiêu huỷ CTNH:

(Một bộ hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ được CQCP đóng dấu xác nhận)

Danh sách các hồ sơ, giấy tờ trong bộ hồ sơ đăng ký:

-

-

-

PHỤ LỤC 3

MẪU CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

(Kèm theo Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Chứng từ chất thải nguy hại (CTNH) là bảng kê được phát hành theo biểu mẫu thống nhất trên toàn quốc để cung cấp cho các chủ nguồn thải CTNH thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường, có chức năng theo dõi, kiểm soát CTNH từ khi phát sinh cho đến khi được xử lý, tiêu huỷ an toàn về môi trường. Chứng từ này được kèm theo CTNH để xác nhận việc chuyển giao trách nhiệm giữa chủ nguồn thải và chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH. Một bộ Chứng từ CTNH gồm 6 liên.

Tổ chức thực hiện:

Chủ nguồn thải CTNH xuất một bộ Chứng từ CTNH mỗi khi thực hiện một lần chuyển giao CTNH cho chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ. Chủ nguồn thải có trách nhiệm bảo đảm chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ kê khai và xác nhận vào Chứng từ khi có chuyển giao CTNH và khi đã hoàn thành xử lý, tiêu huỷ CTNH.

Hướng dẫn kê khai và sử dụng Chứng từ CTNH:

- Số Chứng từ: ghi theo quy định riêng của chủ nguồn thải CTNH.

- Mục 1, 2a, 2b và 3: Chủ nguồn thải thống nhất với chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ khai đầy đủ tên, mã số QLCTNH, địa chỉ, số điện thoại, fax theo đúng như Sổ đăng ký chủ nguồn thải và Giấy phép QLCTNH đã được cấp. Nếu chỉ có một chủ vận chuyển duy nhất thì gạch bỏ Mục 2b.

- Mục 4: Chủ nguồn thải thống nhất với (các) chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ khai đầy đủ tên, mã CTNH (căn cứ vào Danh mục CTNH do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành), trạng thái tồn tại, số lượng và phương pháp xử lý, tiêu huỷ các loại CTNH trong một lần chuyển giao.

- Mục 5: Trong trường hợp xuất khẩu CTNH, chủ nguồn thải thống nhất với chủ vận chuyển xuyên biên giới khai đầy đủ các thông tin về chuyến xuất khẩu.

- Mục 7: Cán bộ chịu trách nhiệm tại cơ sở thay mặt chủ nguồn thải ký, ghi họ tên, chức danh và đóng dấu vào cả 6 liên để xác nhận việc đã thống nhất với chủ vận chuyển, chủ xử lý, tiêu huỷ kê khai chính xác các thông tin tại mục 1 đến 4 (hoặc 5) trước khi tiến hành chuyển giao.

- Mục 6.1: Khi tiếp nhận CTNH từ chủ nguồn thải, người nhận (lái xe hoặc nhân viên thu gom) thay mặt chủ vận chuyển thứ nhất (1) ghi họ tên và ký xác nhận vào Chứng từ. Chủ nguồn thải lưu liên 1 và giao 5 liên còn lại cho chủ vận chuyển thứ nhất.

- Mục 6.2: Khi tiếp nhận CTNH từ chủ vận chuyển thứ nhất (1), người nhận (lái xe hoặc nhân viên thu gom) thay mặt chủ vận chuyển thứ hai (2) ghi họ tên và ký xác nhận vào Chứng từ. Chủ vận chuyển thứ nhất lưu liên 2 và giao 4 liên còn lại của Chứng từ cho chủ vận chuyển thứ hai. Nếu không chuyển giao cho chủ vận chuyển khác, thì chủ vận chuyển duy nhất gạch bỏ Mục 6.2, lưu cả liên 2 và liên 3 của Chứng từ.

- Mục 6.3: Khi tiếp nhận CTNH từ chủ vận chuyển, người nhận thay mặt chủ xử lý, tiêu huỷ ghi họ tên và ký xác nhận vào Chứng từ. Chủ vận chuyển thứ hai lưu liên 3 và giao 3 liên còn lại cho chủ xử lý, tiêu huỷ.

- Mục 7: Cán bộ chịu trách nhiệm tại cơ sở xử lý, tiêu huỷ thay mặt cho chủ xử lý, tiêu huỷ ký, ghi họ tên, chức danh và đóng dấu vào cả 3 liên để xác nhận đã hoàn thành việc xử lý, tiêu huỷ an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp phù hợp như đã kê khai. Chủ xử lý, tiêu huỷ lưu liên 4 và gửi trả 2 liên còn lại cho chủ nguồn thải trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành xử lý, tiêu huỷ.

Chú ý: Trong trường hợp xuất khẩu CTNH, chủ vận chuyển xuyên biên giới gạch bỏ Mục 6.3, lưu liên tương ứng và gửi toàn bộ các liên còn lại cho chủ nguồn thải.

Chủ nguồn thải lưu liên 5 và gửi liên 6 cho Sở Tài nguyên và Môi trường nơi cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được liên 5, 6 từ chủ xử lý, tiêu huỷ hoặc từ chủ vận chuyển xuyên biên giới.

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

.....

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: .....

1.Tên chủ nguồn thải: ..... Mã số QLCTNH:.....

Địa chỉ văn phòng:..... ĐT:.....

Địa chỉ cơ sở:..... ĐT:.....

2a.Tên chủ vận chuyển 1:..... Mã số QLCTNH:.....

Địa chỉ văn phòng:..... ĐT:.....

Địa chỉ cơ sở:..... ĐT:.....

2b.Tên chủ vận chuyển 2:..... Mã số QLCTNH:.....

Địa chỉ văn phòng:..... ĐT:.....

Địa chỉ cơ sở:..... ĐT:.....

3.Tên chủ xử lý, tiêu huỷ: ..... Mã số QLCTNH:.....

Địa chỉ văn phòng:..... ĐT:.....

Địa chỉ cơ sở:..... ĐT:.....

4.Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm tờ Chứng từ khác nếu không ghi đủ trong một tờ) — Tờ số ..... trên tổng số ..... tờ

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý, tiêu huỷ *
		Rắn	Lỏng	Bùn			

* Ghi lần lượt (ký hiệu) các phương pháp xử lý, tiêu huỷ đối với từng CTNH: Thu hồi/tái chế (TC); Trung hoà (TH); Phân tách/chiết/lọc... (PT); Oxy hoá (OH); Kết tủa (KT); hoá rắn/ổn định hoá/thuỷ tinh hoá... (HR); Lò xi măng (XM); Lò đốt chuyên dụng (TĐ); Sinh học (SH); Chôn lấp (CL); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

5.Xuất khẩu CTNH: Có ☐ Không ☐ Nước nhập khẩu:.....Cảng nhập khẩu: .....

Số phương tiện:..... Ngày xuất cảng:..... Cảng xuất khẩu:.....

6.Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CTNH như kê khai ở mục 4

6.1.Họ tên người nhận thay mặt chủ vận chuyển 1:..... Ký:..... Ngày | Tháng | Năm

6.2.Họ tên người nhận thay mặt chủ vận chuyển 2:..... Ký:..... Ngày | Tháng | Năm

6.3.Họ tên người nhận thay mặt chủ xử lý, tiêu huỷ:..... Ký:..... Ngày | Tháng | Năm

7.Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất với chủ vận chuyển và chủ xử lý, tiêu huỷ kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu) | Ngày | Tháng | Năm

8.Chủ xử lý, tiêu huỷ xác nhận đã hoàn thành việc xử lý, tiêu huỷ an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu) | Ngày | Tháng | Năm

Liên 1&5: Chủ nguồn thải; Liên 2, 3: (Các) Chủ vận chuyển; Liên 4: Chủ xử lý, tiêu huỷ; Liên 6: Sở Tài nguyên và Môi trường

Tài liệu được upload bởi cong ty moi tru a Quy

PHỤ LỤC 4

MẪU BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

(Kèm theo Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. Mẫu báo cáo QLCTNH của chủ nguồn thải

****

TÊN CHỦ NGUỒN THẢI
(nếu là tổ chức)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI CỦA CHỦ NGUỒN THẢI

(từ ngày ... /... /..... đến ... / ... /.....)

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố…

1. Phần khai chung:

Tên chủ nguồn thải:

Địa chỉ văn phòng:

Số điện thoại: Fax: E-mail:

Tên cơ sở (nếu có):

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Mã số QLCTNH:

2. Tình hình chung về phát sinh và quản lý CTNH tại cơ sở trong 06 tháng vừa qua:

3. Kế hoạch quản lý CTNH trong 06 tháng tới:

4. Các vấn đề khác:

Thay mặt chủ nguồn thải

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Phụ lục: Thống kê về CTNH và chất thải khác trong 06 tháng vừa qua

a. Thống kê CTNH:

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý, tiêu huỷ*	Chủ vận chuyển (V1, V2) và chủ xử lý, tiêu huỷ (X)	Ghi chú
				V1: tên và mã số QLCTNH V2: tên và mã số QLCTNH X: tên và mã số QLCTNH	Ví dụ: xuất khẩu
Tổng số lượng					

* Ghi lần lượt (ký hiệu) các phương pháp xử lý, tiêu huỷ đối với từng CTNH: Thu hồi/tái chế (TT); Trung hoà (TH); Phân tách/chiết/lọc... (PT); Oxy hoá (OH); Kết tủa (KT); hoá rắn/ổn định hoá/thuỷ tinh hoá... (HR); Lò xi măng (XM); Lò đốt chuyên dụng (TĐ); Sinh học (SH); Chôn lấp (CL); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

b. Thống kê chất thải khác (không nguy hại):

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

Tên chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý, tiêu huỷ	Tên, địa chỉ đơn vị xử lý, tiêu huỷ	Ghi chú
Tổng số lượng				

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

B. Mẫu báo cáo QLCTNH của chủ vận chuyển

***

TÊN CHỦ VẬN CHUYỂN
(nếu là tổ chức)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI CỦA CHỦ VẬN CHUYỂN

(từ ngày ... /... /..... đến ... / ... /.....)

Kính gửi: (Tên CQCP)

1. Phần khai chung:

Tên chủ vận chuyển:

Địa chỉ văn phòng:

Số điện thoại: Fax: E-mail:

Tên cơ sở (nếu có):

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Mã số QLCTNH:

Giấy phép QLCTNH có giá trị đến ngày: ... / ... / .....

2. Tình hình chung về thu gom, vận chuyển, lưu giữ CTNH trong 06 tháng vừa qua:

3. Kế hoạch trong 06 tháng tới:

4. Các vấn đề khác:

Thay mặt chủ vận chuyển

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Phụ lục: Thống kê về CTNH vận chuyển trong 06 tháng vừa qua

***a. Số lượng CTNH*:**

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Ghi chú
			Ví dụ: xuất khẩu
Tổng số lượng			

b. Thông tin về các chủ nguồn thải chuyển giao CTNH:

Tên chủ nguồn thải	Mã số QLCTNH	Số lượng CTNH chuyển giao (kg)	Ghi chú
Tổng số lượng			

c. Thông tin về các chủ xử lý, tiêu huỷ tiếp nhận CTNH:

Tên chủ xử lý, tiêu huỷ	Mã số QLCTNH	Số lượng CTNH tiếp nhận (kg)	Ghi chú

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

Tổng số lượng			

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

C. Báo cáo QLCTNH của chủ xử lý, tiêu huỷ

***

TÊN CHỦ XỬ LÝ, TIÊU HUỶ
(nếu là tổ chức)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI CỦA CHỦ XỬ LÝ, TIÊU HUỶ

(từ ngày ... / ... / ..... đến ... / ... / .....)

Kính gửi: (Tên CQCP)

1. Phần khai chung:

Tên chủ xử lý, tiêu huỷ:

Địa chỉ văn phòng:

Số điện thoại: Fax: E-mail:

Tên cơ sở (nếu có):

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Mã số QLCTNH:.....

Giấy phép QLCTNH có giá trị đến ngày: ... / ... / .....

2. Tình hình chung về lưu giữ, xử lý, tiêu huỷ CTNH trong 06 tháng vừa qua:

3. Kết quả thực hiện chương trình giám sát môi trường, giám sát vận hành và đánh giá hiệu quả xử lý, tiêu huỷ CTNH trong 06 tháng vừa qua:

4. Kế hoạch trong 06 tháng tới:

5. Các vấn đề khác:

Thay mặt chủ xử lý, tiêu huỷ

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Phụ lục: Thống kê về CTNH xử lý, tiêu huỷ trong 06 tháng vừa qua

***a. Số lượng CTNH*:**

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý, tiêu huỷ*	Ghi chú
Tổng số lượng				

* Ghi lần lượt (ký hiệu) các phương pháp xử lý, tiêu huỷ đối với từng CTNH: Thu hồi/tái chế (TT); Trung hoà (TH); Phân tách/chiết/lọc... (PT); Oxy hoá (OH); Kết tủa (KT); hoá rắn/ổn định hoá/thuỷ tinh hoá... (HR); Lò xi măng (XM); Lò đốt chuyên dụng (TĐ); Sinh học (SH); Chôn lấp (CL); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

b. Thông tin về các chủ nguồn thải chuyển giao CTNH để xử lý, tiêu huỷ:

Tên chủ nguồn thải	Mã số QLCTNH	Số lượng CTNH chuyển giao (kg)	Ghi chú
Tổng số lượng			

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

c. Thông tin về các chủ vận chuyển CTNH:

Tên chủ vận chuyển	Mã số QLCTNH	Số lượng CTNH vận chuyển (kg)	Ghi chú
Tổng số lượng			

D. Mẫu báo cáo QLCTNH của Sở Tài nguyên và Môi trường

***

UỶ BAN NHÂN DÂN …
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI NĂM …

Kính gửi: - Uỷ ban nhân dân …

- Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tình hình chung về các hoạt động QLCTNH đã triển khai:

2. Tình hình chung về phát sinh CTNH:

3. Tình hình chung về QLCTNH của các chủ vận chuyển:

4. Tình hình chung về QLCTNH của các chủ xử lý, tiêu huỷ:

5. Tình hình cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải, cấp phép hành nghề QLCTNH:

6. Vấn đề thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm:

7. Các vấn đề khác:

8. Kết luận và kiến nghị:

GIÁM ĐỐC SỞ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Phụ lục: Các số liệu thống kê về phát sinh và quản lý CTNH trong năm ...

a. Thống kê CTNH theo các chủ nguồn thải CTNH đã đăng ký:

STT	Tên chủ nguồn thải*	Mã số QLCTNH	Số lượng CTNH phát sinh trong năm …	Ghi chú
	Tổng số lượng			

** Chủ nguồn thải cần sắp xếp theo nhóm nguồn (ngành) căn cứ vào Danh mục CTNH*

b. Thống kê CTNH theo các chủ vận chuyển CTNH:

STT	Tên chủ vận chuyển	Mã số QLCTNH	Số lượng CTNH vận chuyển trong năm …	Ghi chú
	Tổng số lượng			

c. Thống kê về CTNH theo các chủ xử lý, tiêu huỷ CTNH:

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

STT	Tên chủ xử lý, tiêu huỷ	Mã số QLCTNH	Số lượng CTNH xử lý, tiêu huỷ trong năm …	Ghi chú
	Tổng số lượng			

PHỤ LỤC 5

THỦ TỤC VẬN CHUYỂN CTNH XUYÊN BIÊN GIỚI THEO QUY ĐỊNH CỦA

CÔNG ƯỚC BASEL VỀ KIỂM SOÁT VIỆC VẬN CHUYỂN XUYÊN BIÊN GIỚI CHẤT THẢI NGUY HẠI VÀ TIÊU HUỶ CHÚNG

(www.basel.int)

(Kèm theo Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006

của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ XUẤT KHẨU CTNH

(Theo Phụ lục V A của Công ước Basel)

Đối với cùng một loại CTNH, việc đăng ký có thể được thực hiện cho từng chuyến xuất khẩu đơn lẻ hoặc chung cho nhiều chuyến xuất khẩu trong một năm. Chủ nguồn thải hoặc nhà xuất khẩu đại diện cho (các) chủ nguồn thải phải phối hợp với chủ vận chuyển gửi công văn lên Cục Bảo vệ môi trường đăng ký xuất khẩu CTNH để xử lý, tiêu huỷ ở nước ngoài kèm theo hồ sơ gồm đầy đủ các thông tin sau đây:

1. Lý do xuất khẩu CTNH

2. (Các) chủ nguồn thải và địa điểm phát sinh CTNH 1/

3. Nhà xuất khẩu CTNH (nếu khác với chủ nguồn thải) 1/

4. Chủ xử lý, tiêu huỷ và địa điểm xử lý, tiêu huỷ CTNH (ở nước ngoài) 1/

5. Nhà nhập khẩu CTNH (nếu khác với chủ xử lý, tiêu huỷ) 1/

6. (Các) chủ vận chuyển CTNH hoặc những chi nhánh của họ 1/

7. Quốc gia quá cảnh dự kiến
Cơ quan thẩm quyền Công ước Basel của quốc gia quá cảnh 2/

8. Quốc gia nhập khẩu
Cơ quan thẩm quyền Công ước Basel của quốc gia nhập khẩu 2/

9. Chỉ rõ đăng ký đơn lẻ cho từng chuyến hay đăng ký chung cho nhiều chuyến trong một năm

10. Dự kiến về ngày xuất cảng, thời gian vận chuyển và hành trình dự kiến (kể cả cửa khẩu nhập và cửa khẩu xuất) 3/

11. Phương tiện vận chuyển (đường bộ, đường sắt, đường nội thủy, đường biển, đường không...) và số hiệu

12. Những thông tin về bảo hiểm trong trường hợp sự cố 4/

13. Mô tả tính chất của từng loại CTNH, mã CTNH theo Danh mục CTNH do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành và mã CTNH theo danh mục A của Công ước Basel, thành phần chất thải 5/ và những thông tin về mọi yêu cầu xử lý, tiêu huỷ đặc biệt kể cả những quy định khẩn cấp trong trường hợp có sự cố

14. Loại bao bì (kiện, thùng phuy hoặc téc...)

15. Số lượng 6/

16. Quá trình phát sinh CTNH 7/

17. Phương pháp xử lý, tiêu huỷ CTNH

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

18. Cam kết của chủ nguồn thải hoặc nhà xuất khẩu xác nhận các thông tin là đúng

19. Những thông tin do chủ xử lý, tiêu huỷ ở nước ngoài thông báo cho nhà xuất khẩu hoặc chủ nguồn thải, chứng minh rằng chất thải được bảo đảm quản lý hợp lý về môi trường phù hợp với luật pháp của Quốc gia nhập khẩu

20. Thông tin liên quan đến hợp đồng ký kết giữa nhà xuất khẩu hoặc chủ nguồn thải và chủ xử lý, tiêu huỷ hoặc nhà nhập khẩu.

Ngoài hồ sơ tiếng Việt ở dạng văn bản, cần có bản dịch tiếng Anh ở dạng điện tử để Cục Bảo vệ môi trường sử dụng khi tiến hành thủ tục với cơ quan thẩm quyền của Công ước Basel tại các nước nhập khẩu và quá cảnh. Mẫu hồ sơ bằng tiếng Anh (TRANSBOUNDARY MOVEMENT OF WASTE – Notification) có thể tải xuống từ trang web của Công ước theo địa chỉ: www.basel.int/pub/notif.pdf

Ghi chú

1/ Tên và địa chỉ đầy đủ, số điện thoại, telex, fax cũng như tên, địa chỉ, số điện thoại, telex, fax của những người cần liên hệ

2/ Tên và địa chỉ đầy đủ, số điện thoại, telex, fax

3/ Trong trường hợp có một đăng ký chung cho nhiều chuyến xuất khẩu trong một năm, thì phải ghi rõ ngày tháng của từng chuyến, hoặc nếu chưa biết ngày xuất cảng, thì cần thông báo tần suất vận chuyển

4/ Cung cấp thông tin liên quan đến các yêu cầu bảo hiểm tương ứng và cách các chủ nguồn thải, nhà xuất khẩu, chủ vận chuyển, nhà nhập khẩu, và chủ xử lý, tiêu huỷ đáp ứng được chúng

5/ Tính chất và nồng độ của các thành phần nguy hiểm nhất về mặt độc tính và các mối đe dọa khác của CTNH trong cả khâu quản lý lẫn các khâu liên quan đến xử lý, tiêu huỷ

6/ Trong trường hợp có một đăng ký chung cho nhiều chuyến xuất khẩu trong một năm, cần chỉ rõ dự kiến về tổng khối lượng và khối lượng của từng chuyến

7/ Thông tin này là cần thiết cho việc đánh giá mối nguy hiểm và xác định sự thích hợp của hoạt động xử lý, tiêu huỷ được đề xuất.

B. HỒ SƠ VẬN CHUYỂN

(Theo Phụ lục V B của Công ước Basel)

Sau khi có văn bản đồng ý của Cục Bảo vệ môi trường, chủ vận chuyển xuyên biên giới phải lập hồ sơ vận chuyển (ít nhất là ba bộ) cho từng chuyến vận chuyển CTNH đã được phép, gồm đầy đủ những thông tin sau:

(Các) chủ nguồn thải và địa điểm phát sinh CTNH 1/

Nhà xuất khẩu CTNH (nếu khác với chủ nguồn thải) 1/

Chủ xử lý, tiêu huỷ và địa điểm xử lý, tiêu huỷ CTNH (ở nước ngoài) 1/

5. Nhà nhập khẩu CTNH (nếu khác với chủ xử lý, tiêu huỷ) 1/

Chủ đề của thông báo chung hay thông báo đơn lẻ do Cục Bảo vệ môi trường gửi cho cơ quan thẩm quyền của Quốc gia nhập khẩu

Ngày xuất cảng, và (các) ngày chuyển giao và chữ ký nhận bởi từng pháp nhân có trách nhiệm về CTNH được vận chuyển

Phương tiện vận chuyển (đường bộ, đường sắt, đường nội thủy, đường biển, đường không) và số hiệu

Quốc gia xuất khẩu, Quốc gia quá cảnh, Quốc gia nhập khẩu cũng như các cửa khẩu xuất, nhập đã được chỉ định

Mô tả chung về chất thải (tính chất, tên và cấp UN của chuyến hàng, mã số UN, mã số Y và mã số H nếu có thể)

Các thông tin về các yêu cầu đặc biệt liên quan tới việc xử lý, tiêu huỷ, bao gồm biện pháp ứng phó khẩn cấp khi xảy ra sự cố

Loại và số lượng kiện hàng

Trọng lượng/thể tích

Cam kết của chủ nguồn thải hoặc nhà xuất khẩu xác nhận các thông tin là đúng

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

Cam kết của chủ nguồn thải hoặc nhà xuất khẩu xác nhận không có sự phản đối của các cơ quan thẩm quyền của các Quốc gia liên quan (xuất khẩu, quá cảnh và nhập khẩu) là Bên tham gia Công ước Basel

Xác nhận của chủ xử lý, tiêu huỷ đã nhận hàng tại cơ sở xử lý, tiêu hủy được chỉ định, chỉ rõ phương pháp xử lý, tiêu huỷ và thời gian dự kiến thực hiện.

Mẫu hồ sơ vận chuyển bằng tiếng Anh (TRANSBOUNDARY MOVEMENT OF WASTE - Movement document) có thể tải xuống từ trang web của Công ước theo địa chỉ: www.basel.int/pub/move.pdf

Sau khi chuyển giao CTNH, chủ vận chuyển phải lưu một bộ hồ sơ vận chuyển và gửi hai bộ hồ sơ đã có xác nhận của chủ xử lý, tiêu hủy (ở nước ngoài) theo điểm 14 nêu trên cho chủ nguồn thải hoặc nhà xuất khẩu đại diện cho (các) chủ nguồn thải và Cục Bảo vệ môi trường.

Ghi chú

1/ *Tên và địa chỉ đầy đủ, số điện thoại, telex, fax cũng như tên, địa chỉ và số điện thoại, telex và fax của người cần liên hệ trong trường hợp khẩn cấp*

PHỤ LỤC 6

HƯỚNG DẪN CẤP MÃ SỐ QLCTNH CHO CHỦ NGUỒN THẢI, CHỦ VẬN CHUYỂN, CHỦ XỬ LÝ, TIÊU HUỶ CTNH

(Kèm theo Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. Nguyên tắc cấp mã số QLCTNH cho chủ nguồn thải:

(Sổ đăng ký và mã số do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp):

Mã tỉnh. Số thứ tự cấp sổ đăng ký. T

Chú thích:

- Mã tỉnh theo Bảng 1
- Số thứ tự cấp sổ đăng ký (chủ nguồn thải): có 6 chữ số từ 000001 đến 999999
- T: ký hiệu chủ nguồn thải

Ví dụ: một chủ nguồn thải ở An Giang, số thứ tự cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải là 25, được cấp mã số QLCTNH là: *89.000025.T*

B. Nguyên tắc cấp mã số QLCTNH cho chủ vận chuyển

I. Đối với chủ vận chuyển có địa bàn hoạt động trên một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Giấy phép và mã số do CQCP ở địa phương cấp):

Mã tỉnh. Số thứ tự cấp phép.V

Chú thích:

- Mã tỉnh theo Bảng 1
- Số thứ tự cấp phép: có 3 chữ số từ 001 đến 999
- V: ký hiệu chủ vận chuyển

Ví dụ: một chủ vận chuyển ở An Giang, số thứ tự cấp phép là 25, được cấp mã số QLCTNH là: *89.025.V*

II. Đối với chủ vận chuyển có địa bàn hoạt động từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên (Giấy phép và mã số do Cục Bảo vệ môi trường cấp):

❖ Trong một vùng:

Mã vùng. Số thứ tự cấp phép. V

❖ Trong 2 vùng trở lên:

Mã vùng thứ nhất-Mã vùng thứ 2-...-Mã vùng thứ n. Số thứ tự cấp phép. V

Chú thích:

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

- Mã vùng theo Bảng 2
- Số thứ tự cấp phép: có 3 chữ số từ 001 đến 999
- V: ký hiệu chủ vận chuyển

Ví dụ:

- Một chủ vận chuyển hoạt động trên nhiều tỉnh thuộc địa bàn vùng đồng bằng sông Cửu Long, số thứ tự cấp phép là 25, được cấp mã số QLCTNH là: *8.025.V*

- Một chủ vận chuyển hoạt động trên nhiều tỉnh thuộc địa bàn các vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, số thứ tự cấp phép là 25, được cấp mã số QLCTNH là: *7-8.025.V*

C. Nguyên tắc cấp mã số QLCTNH cho chủ xử lý, tiêu huỷ:

I. Đối với chủ xử lý, tiêu huỷ có địa bàn hoạt động trên một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tự xử lý, tiêu huỷ CTNH cho của mình (Giấy phép và mã số do CQCP ở địa phương cấp):

Mã tỉnh. Số thứ tự cấp phép.X

Chú thích:

- Mã tỉnh theo Bảng 1
- Số thứ tự cấp phép: có 3 chữ số từ 001 đến 999
- X: ký hiệu chủ xử lý, tiêu huỷ

Ví dụ: một chủ xử lý, tiêu huỷ ở An Giang, số thứ tự cấp phép là 25, được cấp mã số QLCTNH là: *89.025.X*

II. Đối với chủ xử lý, tiêu huỷ có địa bàn hoạt động từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên (Giấy phép và mã số do Cục Bảo vệ môi trường cấp)

❖ Trong một vùng:

Mã vùng. Số thứ tự cấp phép. X

❖ Trong 2 vùng trở lên:

Mã vùng thứ nhất-Mã vùng thứ 2-...-Mã vùng thứ n. Số thứ tự cấp phép. X

Chú thích:

- Mã vùng theo Bảng 2
- Số thứ tự cấp phép: có 3 chữ số từ 001 đến 999
- X: ký hiệu chủ xử lý, tiêu huỷ

Ví dụ:

- Một chủ xử lý, tiêu huỷ hoạt động trên nhiều tỉnh thuộc địa bàn vùng đồng bằng sông Cửu Long, số thứ tự cấp phép là 25, được cấp mã số QLCTNH là: *8.025.X*

- Một chủ xử lý, tiêu huỷ hoạt động trên địa bàn các vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, số thứ tự cấp phép là 25, được cấp mã số QLCTNH là: *7-8.025.V*

Bảng 1: Mã tỉnh

(Theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam)

Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã tỉnh	Tên tỉnh
01	TP. Hà Nội	34	Thái Bình	68	Lâm Đồng
02	Hà Giang	35	Hà Nam	70	Bình Phước
04	Cao Bằng	36	Nam Định	72	Tây Ninh
06	Bắc Kạn	37	Ninh Bình	74	Bình Dương
08	Tuyên Quang	38	Thanh Hoá	75	Đồng Nai
10	Lào Cai	40	Nghệ An	77	Bà Rịa - Vũng Tàu

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý

11	Điện Biên	42	Hà Tĩnh	79	TP. Hồ Chí Minh
12	Lai Châu	44	Quảng Bình	80	Long An
14	Sơn La	45	Quảng Trị	82	Tiền Giang
15	Yên Bái	46	Thừa Thiên Huế	83	Bến Tre
17	Hoà Bình	48	TP Đà Nẵng	84	Trà Vinh
19	Thái Nguyên	49	Quảng Nam	86	Vĩnh Long
20	Lạng Sơn	51	Quảng Ngãi	87	Đồng Tháp
22	Quảng Ninh	52	Bình Định	89	An Giang
24	Bắc Giang	54	Phú Yên	91	Kiên Giang
25	Phú Thọ	56	Khánh Hoà	92	TP. Cần Thơ
26	Vĩnh Phúc	58	Ninh Thuận	93	Hậu Giang
27	Bắc Ninh	60	Bình Thuận	94	Sóc Trăng
28	Hà Tây	62	Kon Tum	95	Bạc Liêu
30	Hải Dương	64	Gia Lai	96	Cà Mau
31	TP. Hải Phòng	66	Đăk Lăk		
33	Hưng Yên	67	Đăk Nông		

Bảng 2: Mã vùng

Mã vùng	Tên vùng
1	Vùng đồng bằng sông Hồng
2	Vùng Đông Bắc
3	Vùng Tây Bắc
4	Vùng Bắc Trung bộ
5	Vùng duyên hải Nam Trung bộ
6	Vùng Tây Nguyên
7	Vùng Đông Nam bộ
8	Vùng đồng bằng sông Cửu Long

Tài liệu được upload bởi công ty môi trường Cao Gia Quý